

Số: 223/BC-HHDN

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát và xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố, các sở, ban, ngành (DCI) tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Sơ kết 05 năm (2015 - 2019) triển khai khảo sát Chỉ số DCI tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện văn bản số 2444/UBND-TH ngày 27/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Đề án Xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở, ban, ngành tỉnh Tuyên Quang, năm 2019 là năm thứ năm liên tiếp tỉnh Tuyên Quang thực hiện khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố và các sở, ban, ngành.

Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện khảo sát Chỉ số DCI. Hiệp hội báo cáo kết quả khảo sát và xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố và các sở, ban, ngành (DCI) tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Sơ kết 05 năm (2015 - 2019) triển khai khảo sát Chỉ số DCI tỉnh Tuyên Quang như sau:

PHẦN A

KẾT QUẢ KHẢO SÁT VÀ XẾP HẠNG CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ VÀ CÁC SỞ, BAN, NGÀNH (DCI) TỈNH TUYÊN QUANG NĂM 2019

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ KHẢO SÁT CHỈ SỐ DCI TỈNH TUYÊN QUANG NĂM 2019

1. Quá trình xây dựng Bộ Chỉ số DCI năm 2019

Trên cơ sở tình hình thực tiễn tại tỉnh, kế thừa Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố và các sở, ban, ngành năm 2015, 2016, 2017 và 2018 cũng như tham khảo một số mô hình khảo sát của các tỉnh, thành trên cả nước, Hiệp hội đã nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2019; tổ chức lấy ý kiến góp ý bằng văn bản vào dự thảo Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2019 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Trong đó có 16 sở, ban, ngành, huyện có ý kiến góp ý sửa đổi, bổ sung Bộ Chỉ số DCI; các đơn vị khác được xin ý kiến không có

văn bản tham gia góp ý coi như đồng ý với toàn bộ nội dung dự thảo Bộ Chỉ số DCI năm 2019 do Hiệp hội sửa đổi, bổ sung¹.

Hiệp hội đã có tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Bộ Chỉ số DCI và kế hoạch khảo sát năm 2019. Ngày 07/10/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản số 2865/UBND-TH về việc thẩm định Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư kinh doanh cấp huyện, thành phố, các sở, ban, ngành. Sở Kế hoạch và đầu tư là cơ quan chủ trì cùng với các sở, ban, ngành đã có ý kiến thẩm định Bộ Chỉ số và kế hoạch khảo sát năm 2019.

Ngày 04/11/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản số 3178/UBND-TH về việc tiếp thu và hoàn thiện Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện, thành phố và sở, ngành. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành, Hiệp hội đã tiếp tục tiếp thu, hoàn thiện Bộ Chỉ số DCI và kế hoạch khảo sát trước khi tổ chức triển khai thực hiện.

2. Quá trình khảo sát Chỉ số DCI năm 2019

Hiệp hội đã tổ chức tập huấn cho cộng tác viên phát phiếu khảo sát và cộng tác viên tổng hợp kết quả khảo sát các kỹ năng cơ bản về khảo sát DCI. Cộng tác viên của Hiệp hội trực tiếp đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã được lựa chọn ngẫu nhiên từ trước để phát phiếu, hướng dẫn và thu phiếu khảo sát trong khoảng thời gian từ ngày 15/11/2019 đến ngày 25/11/2019.

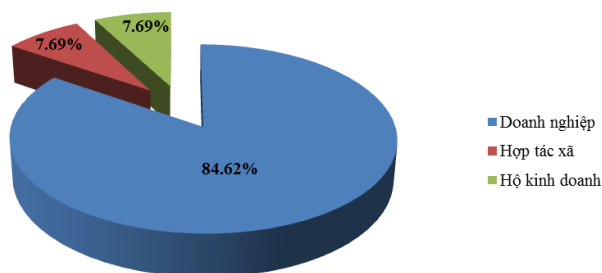
Cộng tác viên tổng hợp kết quả khảo sát đã thực hiện tổng hợp điểm số DCI của các huyện, thành phố, sở, ban, ngành từ ngày 26/11/2019 đến ngày 05/12/2019.

2.1. Kết quả phản hồi trả lời phiếu khảo sát

Đối tượng trả lời phiếu khảo sát Chỉ số DCI là các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế, ngành nghề kinh doanh đang đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Ngoài đối tượng là các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được lựa chọn ngẫu nhiên theo danh sách do Cục thuế tỉnh cung cấp, Hiệp hội đã lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có liên hệ giải quyết công việc, thủ tục hành chính với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, sở, ban, ngành trong năm 2019 (Thông tin về các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh này do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, sở, ban, ngành cung cấp cho Hiệp hội)².

¹ 16 cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý bằng văn bản gửi Hiệp hội: Ban Quản lý dự đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh; Chi cục Hải quan; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang; Cục Quản lý thị trường; Sở Tư pháp; Cục Thuế tỉnh; Sở Công thương; Sở Kế hoạch đầu tư; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Trung tâm Xúc tiến đầu tư; Công an tỉnh; UBND các huyện: Chiêm Hóa, Hàm Yên, Sơn Dương.

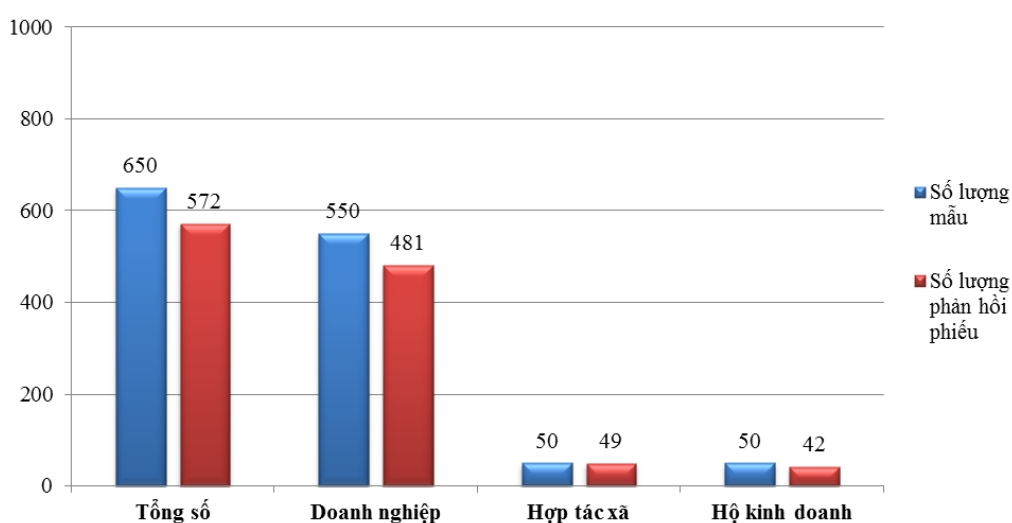
² Hiệp hội đã có văn bản đề nghị các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố được khảo sát Chỉ số DCI 2019 phối hợp cung cấp cho Hiệp hội thông tin về các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể có liên hệ giải quyết công việc, thủ tục hành chính với cơ quan, đơn vị trong năm 2019. Đến hết thời hạn xin ý kiến, Hiệp hội đã nhận được văn bản cung cấp thông tin của 26 cơ quan, đơn vị: UBND các huyện: Chiêm Hóa, Sơn Dương, thành phố Tuyên Quang; Ban di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang; Ban quản lý các khu công nghiệp; Ban



Biểu đồ 1: Cơ cấu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được lựa chọn lấy phiếu khảo sát Chỉ số DCI tỉnh Tuyên Quang năm 2019

Tổng số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có phản hồi trả lời phiếu khảo sát là 572/650 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (đạt 88.0%)³. Trong đó:

- Tổng số doanh nghiệp có phản hồi trả lời phiếu khảo sát là: 481/550 doanh nghiệp (đạt 87.5%).
- Tổng số hợp tác xã có phản hồi trả lời phiếu khảo sát là: 49/50 hợp tác xã (đạt 98.0%)
- Tổng số hộ kinh doanh có phản hồi trả lời phiếu khảo sát là: 42/50 hộ kinh doanh (đạt 84.0%)

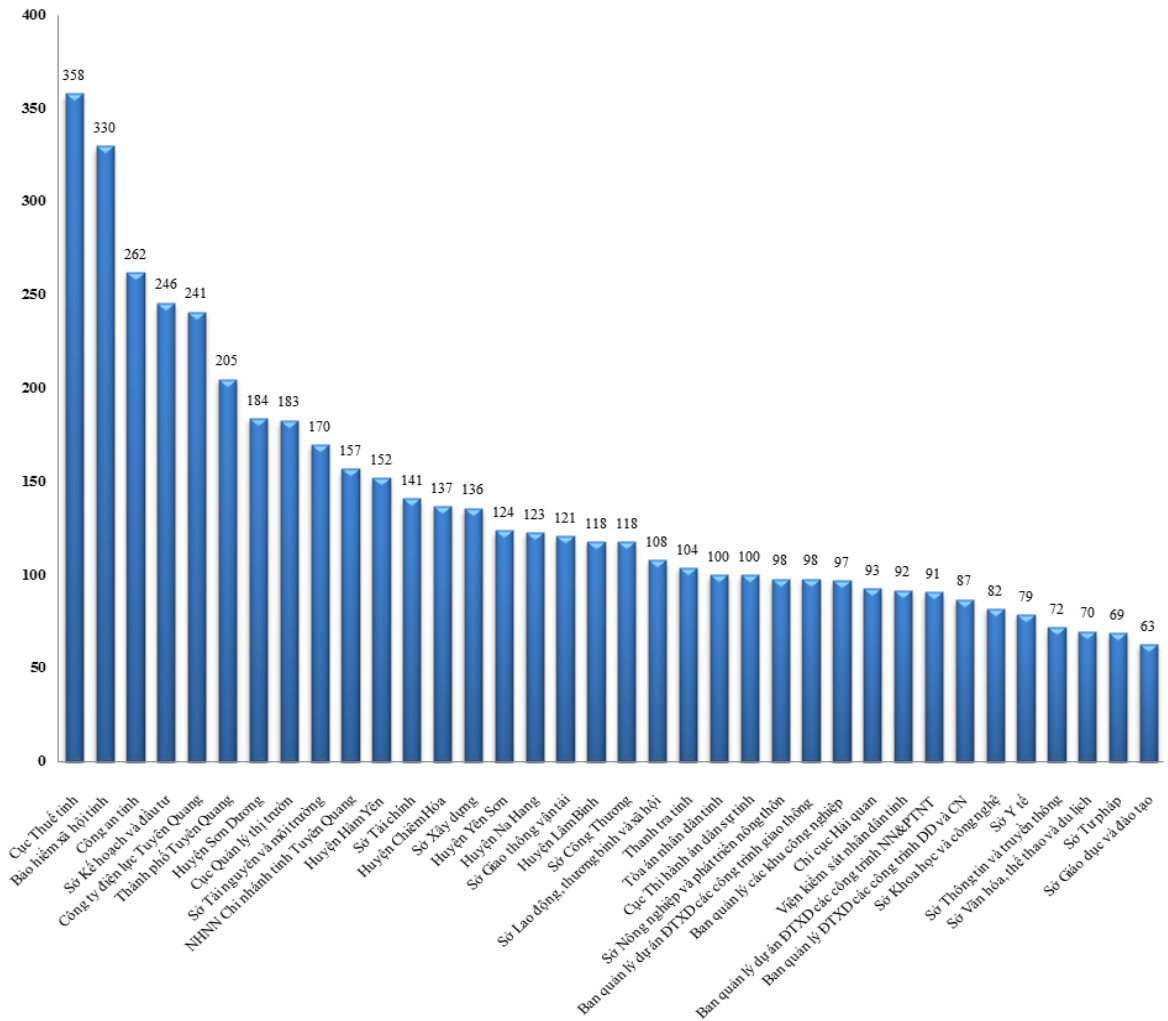


Biểu đồ 2: Số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có phản hồi trả lời phiếu khảo sát Chỉ số DCI tỉnh Tuyên Quang năm 2019

quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông; Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT; Ban quản lý ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp; Các sở: Công thương, Giao thông vận tải; Kế hoạch và đầu tư; Khoa học và công nghệ; Lao động, thương binh và xã hội; Nông nghiệp và PTNT; Tài chính; Tài nguyên và môi trường; Tư pháp; Thông tin và truyền thông; Xây dựng; Chi cục Hải quan; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Công an tỉnh; Công ty điện lực Tuyên Quang; Cục Thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

³ Chi tiết xem tại Phụ lục 1: Bảng tổng hợp số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trả lời phiếu khảo sát

Số lượng phiếu khảo sát trả lời về các huyện, thành phố, sở, ban, ngành của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là 5009 phiếu. Số lượng này giữa các đơn vị có sự khác nhau rõ rệt. Có điều này là do chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị là khác nhau, do vậy sẽ có cơ quan, đơn vị trong năm tiếp xúc, giải quyết nhiều công việc, thủ tục hành chính với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nên sẽ số lượng phiếu trả lời sẽ nhiều hơn và ngược lại.



Biểu đồ 3: Số lượng phiếu khảo sát trả lời về các huyện, thành phố, sở, ban, ngành của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh năm 2019

2.2. Số lượng sở, ban, ngành, huyện, thành phố được khảo sát

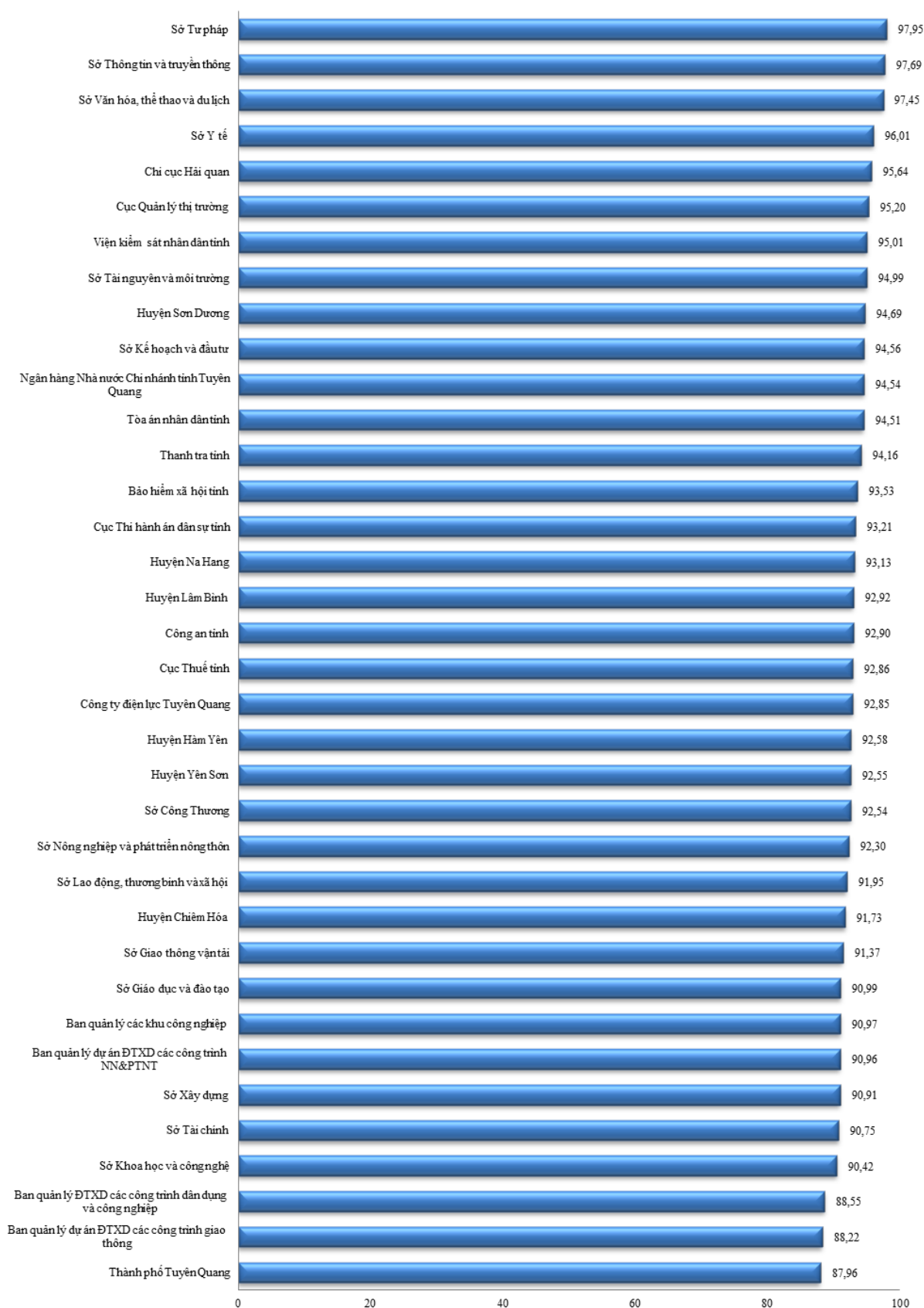
Số lượng sở, ban, ngành, huyện, thành phố được khảo sát: 36/36. Trong đó:

- Số lượng huyện, thành phố đã được khảo sát: 07/07 huyện, thành phố
- Số lượng các sở, ban, ngành là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã được khảo sát: 19/19 sở, ban, ngành⁴
- Số lượng các ngành dọc của trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đã được khảo sát: 10/10 ngành⁵

⁴ Các sở, ban, ngành là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được khảo sát Chỉ số DCI năm 2019 cơ bản vẫn giữ nguyên như năm 2018. Trong nhóm có bổ sung thêm đối tượng được khảo sát là Sở Giáo dục và đào tạo; không khảo sát đối với Ban di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang do đơn vị có văn bản cung cấp thông tin trong năm 2019 đơn vị không làm việc, giải quyết thủ tục hành chính với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

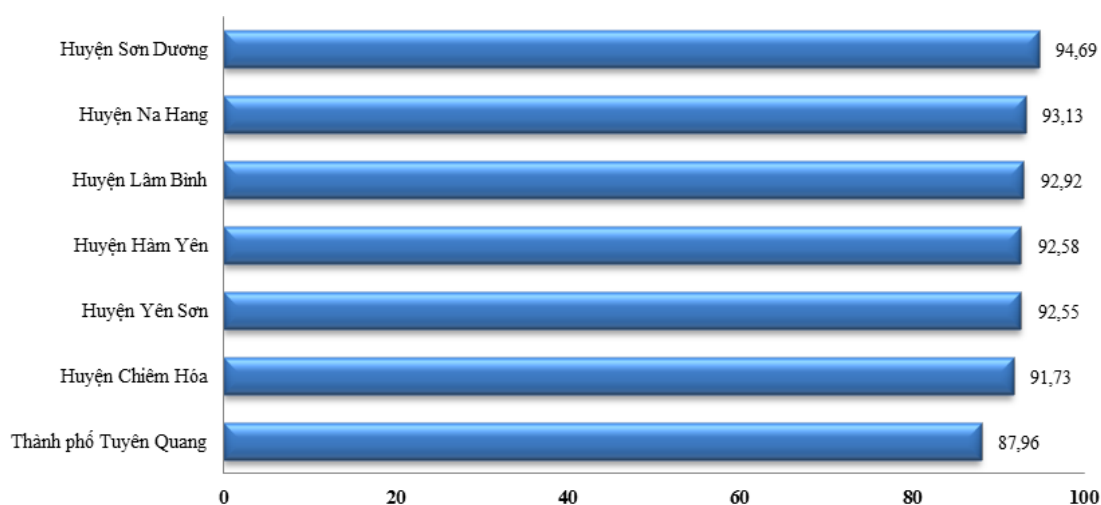
⁵ Các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được khảo sát Chỉ số DCI năm 2019 cơ bản vẫn giữ nguyên như năm 2018. Trong nhóm không khảo sát đối với Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang do đơn vị có văn bản cung cấp thông tin trong năm 2019 đơn vị không làm việc, giải quyết thủ tục hành chính với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; chỉ có Kho bạc Nhà nước huyện Lâm Bình giải quyết công việc, thủ tục hành chính với một số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Do vậy, Kho bạc Nhà nước tỉnh không đủ điều kiện để lấy phiếu khảo sát.

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT VÀ XẾP HẠNG CHỈ SỐ DCI TỈNH TUYÊN QUANG NĂM 2019



Biểu đồ 4: Điểm số và xếp hạng Chỉ số DCI năm 2019 các huyện, thành phố, sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

1. Kết quả điểm số khảo sát và xếp hạng Chỉ số DCI các huyện, thành phố năm 2019⁶



Biểu đồ 5: Điểm số và xếp hạng Chỉ số DCI năm 2019 các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Bảng xếp hạng điểm số DCI năm 2019 của các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang không có sự phân hóa rõ rệt. Chênh lệch điểm số giữa huyện cao điểm nhất và huyện thấp điểm nhất là 6.73 điểm. Vị trí xếp hạng của các huyện, thành phố có sự biến động lớn, đặc biệt là huyện Na Hang và huyện Hàm Yên. Trong nhóm không có đơn vị giữ nguyên vị trí xếp hạng, 03 đơn vị có vị trí xếp hạng tăng, 04 đơn vị có vị trí xếp hạng giảm.

1. Huyện Sơn Dương là một điểm sáng trong nhóm các huyện, thành phố. Điểm số DCI năm 2019 của huyện là 94.69/100 điểm, tăng 2 bậc so với năm 2018 và trở thành huyện có điểm số DCI cao nhất trong nhóm các huyện, thành phố. Đây là huyện duy nhất trong nhóm mà vị trí xếp hạng từ năm 2015 đến năm 2019 có xu hướng tăng đều. Điều này thể hiện nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh qua các năm của huyện đã được doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ghi nhận. Các chỉ số thành phần của huyện đều được doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đánh giá ở mức cao.

2. Huyện Na Hang có điểm số DCI năm 2019 là 93,13/100 điểm, xếp hạng 2/7 huyện thành phố. Năm 2018 huyện đã bị tụt vị trí xếp hạng từ vị trí 1/7 xuống vị trí 5/7. Bằng những nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh của mình, huyện đã tăng 3 bậc xếp hạng so với năm 2018 và trở thành huyện có vị trí xếp hạng tăng nhiều nhất trong nhóm, nằm trong nhóm ba huyện có vị trí xếp hạng cao nhất.

⁶ Chi tiết xem tại Phụ lục 2: Điểm số khảo sát và xếp hạng Chỉ số DCI các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Phụ lục 5: Hồ sơ Kết quả điểm số khảo sát và xếp hạng Chỉ số DCI các huyện, thành phố, số, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang từ năm 2015 đến năm 2019

Chỉ số Tiếp cận đất đai của huyện có vị trí xếp hạng cao nhất. Tuy nhiên huyện cũng cần chú ý đến chỉ số Chi phí không chính thức với 17.64/20 điểm, xếp hạng 5/7 huyện thành phố.

3. Huyện Lâm Bình có điểm số DCI năm 2019 là 92.92/100 điểm, xếp hạng 3/7 huyện, thành phố.

Năm 2018, huyện Lâm Bình được coi là một điểm sáng trong bảng xếp hạng chỉ số DCI các huyện, thành phố. Vị trí xếp hạng chỉ số DCI năm 2018 của huyện Lâm Bình có sự cải thiện rõ rệt khi tăng 5 bậc so với năm 2017. Tuy nhiên, đến năm nay vị trí xếp hạng của huyện tụt 1 bậc so với năm 2018.

Các chỉ số thành phần của huyện được đánh giá ở mức tương đối. Huyện cần lưu ý cải thiện hai chỉ số thành phần Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong hoạt động sản xuất kinh doanh (xếp hạng 5/7 huyện, thành phố) và chỉ số Tiếp cận đất đai (xếp hạng 6/7 huyện, thành phố)

4. Huyện Hàm Yên là huyện có vị trí xếp hạng giảm mạnh nhất trong nhóm các huyện, thành phố.

Từ năm 2015 đến năm 2018 huyện đều nằm trong nhóm ba huyện có vị trí xếp hạng cao nhất, trong đó có hai năm huyện dẫn đầu bảng xếp hạng. Năm 2019, huyện đã tụt 3 bậc so với năm 2018, xếp hạng 4/7 huyện, thành phố.

Vị trí xếp hạng của huyện giảm so với năm 2018 có nguyên nhân đến từ một số chỉ số thành phần bị đánh giá thấp như: Chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; Văn hóa giao tiếp ứng xử, cơ sở vật chất (xếp hạng 6/7 huyện, thành phố); Chi phí thời gian khi giải quyết công việc, thủ tục hành chính; Tiếp cận đất đai (xếp hạng 5/7 huyện, thành phố). Huyện cần tập trung cải thiện các chỉ số này.

Tuy nhiên, huyện cũng được cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đánh giá cao ở các chỉ số: Chi phí không chính thức; Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong hoạt động sản xuất kinh doanh (xếp hạng 2/7 huyện, thành phố). Đây là những kết quả đáng ghi nhận mà huyện cần phát huy để nâng cao vị trí xếp hạng của mình trong các năm tiếp theo.

5. Huyện Yên Sơn có sự biến động nhẹ khi vị trí xếp hạng DCI năm 2019 tụt 1 bậc so với năm 2018, xếp hạng 5/7 huyện, thành phố. Các chỉ số thành phần của huyện được doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đánh giá cao như: Chi phí thời gian khi giải quyết công việc, thủ tục hành chính; Tiếp cận đất đai (xếp hạng 2/7 huyện, thành phố)

Huyện cũng cần lưu ý đến các chỉ số thành phần đã làm tụt giảm vị trí xếp hạng của huyện như: Chi phí không chính thức (xếp hạng 6/7 huyện, thành phố); Văn hóa giao tiếp ứng xử, cơ sở vật chất; Tính năng động; Thiết chế pháp lý (xếp hạng 5/7 huyện, thành phố).

6. Huyện Chiêm Hóa và thành phố Tuyên Quang là hai đơn vị hoán đổi vị trí xếp hạng cho nhau.

So với năm 2018, huyện Chiêm Hóa tăng 1 bậc, xếp hạng 6/7 huyện, thành phố. Từ năm 2015 đến năm 2017, huyện Chiêm Hóa luôn dẫn đầu trong nhóm các

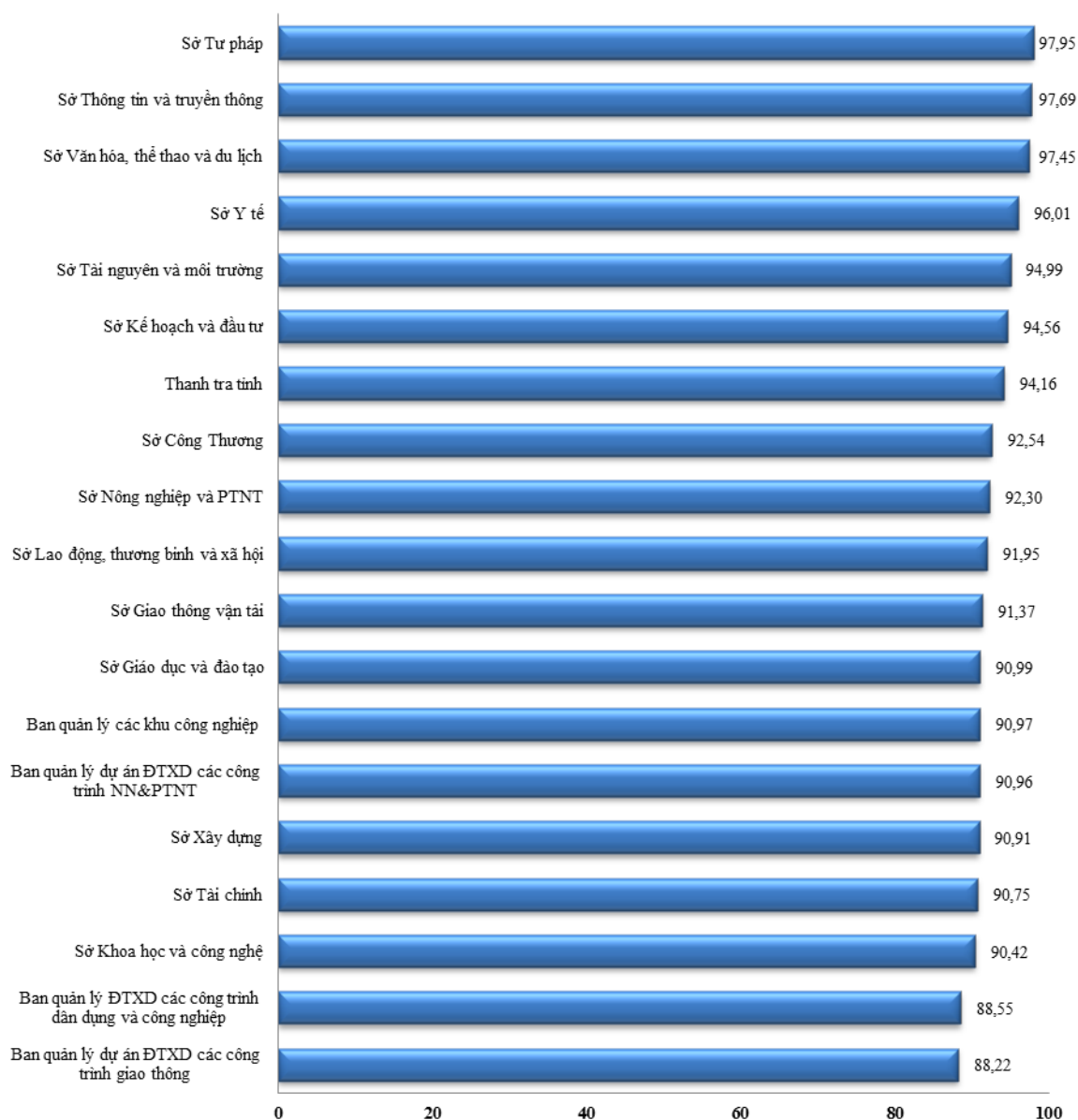
huyện, thành phố. Tuy nhiên đến năm 2018 vị trí xếp hạng của huyện tụt 5 bậc. Năm 2019 với những nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh, vị trí xếp hạng của huyện đã tăng 1 bậc. Đây là một kết quả đáng ghi nhận và tạo động lực để cho huyện cải thiện môi trường kinh doanh trong các năm tiếp theo.

Huyện Chiêm Hóa tuy có vị trí xếp hạng thấp nhưng một số chỉ số thành phần của huyện được cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đánh giá rất cao như: Chỉ số Văn hóa giao tiếp ứng xử, cơ sở vật chất; Chi phí không chính thức (xếp hạng 1/7 huyện, thành phố). Đây là những chỉ số mà huyện cần tiếp tục phát huy trong những năm tiếp theo.

Huyện cũng cần chú ý cải thiện một số chỉ số thành phần có vị trí xếp hạng thấp đã dẫn đến kết quả xếp hạng chỉ số DCI của huyện còn hạn chế như: Chi phí thời gian khi giải quyết công việc, thủ tục hành chính (xếp hạng 7/7 huyện, thành phố); Tính năng động; Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong hoạt động sản xuất kinh doanh;... (xếp hạng 6/7 huyện, thành phố).

Thành phố Tuyên Quang là đơn vị có vị trí xếp hạng chỉ số DCI năm 2019 giảm so với 2018, xếp hạng 7/7 huyện, thành phố. Từ năm 2015 đến nay, vị trí xếp hạng chỉ số DCI của thành phố có xu hướng giảm, từ vị trí 4/7 (năm 2015) giảm xuống vị trí 6/7 và giữa nguyên vị trí này trong ba năm 2016, 2017, 2018. Các chỉ số thành phần của thành phố Tuyên Quang đều có vị trí xếp hạng rất thấp. Vấn đề đặt ra là thành phố cần có những giải pháp quyết liệt hơn nữa để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn trong thời gian tới.

2. Kết quả điểm số khảo sát và xếp hạng Chỉ số DCI các sở, ban, ngành là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019⁷



Biểu đồ 6: Điểm số và xếp hạng Chỉ số DCI năm 2019 các sở, ban, ngành là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Tuyên Quang

Bảng xếp hạng điểm số DCI năm 2019 của các sở, ban, ngành là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang có sự phân hóa rõ nét nhất trong ba nhóm xếp hạng. Điểm số giữa 19 sở, ban, ngành được khảo sát so với nhóm các huyện, thành phố và nhóm các cơ quan ngành dọc có sự chênh lệch lớn nhất (Chênh lệch điểm số giữa sở, ban, ngành cao điểm nhất và sở, ban, ngành thấp điểm nhất là 9.73 điểm). Có sự biến động rõ rệt về vị trí xếp hạng giữa các sở, ban,

⁷ Chi tiết xem tại Phụ lục 3: Điểm số khảo sát và xếp hạng Chỉ số DCI các sở, ban, ngành là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Phụ lục 5: Hồ sơ Kết quả điểm số khảo sát và xếp hạng Chỉ số DCI các huyện, thành phố, sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang từ năm 2015 đến năm 2019

ngành. Trong nhóm có 04 đơn vị giữ nguyên vị trí xếp hạng, 09 đơn vị có vị trí xếp hạng tăng, 05 đơn vị có vị trí xếp hạng giảm⁸.

1. Sở Tư pháp là đơn vị đứng đầu bảng xếp hạng chỉ số DCI năm 2019 trong nhóm các sở, ban, ngành, tăng 3 bậc so với năm 2018. Điểm số DCI của đơn vị đạt 97.95/100 điểm. Đây là điểm số cao nhất trong khảo sát DCI năm 2019. Vị trí xếp hạng DCI của sở từ năm 2016 đến nay luôn nằm trong nhóm dẫn đầu.

2. Sở Giáo dục và đào tạo đạt 90.99/100 điểm, xếp hạng 12/19. Đây là năm đầu tiên đơn vị được khảo sát chỉ số DCI. Đơn vị cần lưu ý đến một số chỉ số thành phần có vị trí xếp hạng thấp cần được cải thiện trong các năm tiếp theo như: Chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin (xếp hạng 17/19); Văn hóa giao tiếp, ứng xử, cơ sở vật chất (xếp hạng 18/19),...

3. Các sở, ban, ngành có vị trí xếp hạng chỉ số DCI tăng so với năm 2018

Sở Kế hoạch đầu tư và Sở Tài nguyên môi trường là hai đơn vị có vị trí xếp hạng tăng nhiều nhất trong nhóm.

Sở Kế hoạch đầu tư đã tăng 10 bậc so với năm 2018, xếp hạng 6/19. Điểm số của đơn vị từ năm 2015 đến nay có nhiều biến động.

Sở Tài nguyên và môi trường so với năm 2018 đã tăng 8 bậc, xếp hạng 5/19. Từ năm 2015 đến 2018 vị trí xếp hạng của đơn vị luôn nằm trong nhóm các sở, ban, ngành có vị trí xếp hạng thấp. Năm 2019 với những nỗ lực trong công tác cải thiện môi trường kinh doanh đã giúp sở thăng hạng.

Sở Y tế tăng 4 bậc so với năm 2018, xếp hạng 4/19. Các sở Xây dựng, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Giao thông vận tải đều có vị trí xếp hạng tăng 3 bậc. Sở Công thương và Ban Quản lý các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tăng 1 bậc trên bảng xếp hạng.

4. Các sở, ban, ngành có vị trí xếp hạng chỉ số DCI giảm so với năm 2018

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh giảm 7 bậc, từ vị trí xếp hạng 11/19 (năm 2018) xuống vị trí xếp hạng 18/19. Từ năm 2017 đến nay vị trí xếp hạng của đơn vị liên tục giảm mạnh. Một số chỉ số thành phần của đơn vị cần lưu ý để có biện pháp cải thiện: Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong hoạt động sản xuất kinh doanh (xếp hạng 19/19);...

Sở Thông tin và truyền thông là đơn vị có vị trí xếp hạng tốt nhất trong nhóm. Từ năm 2015 đến nay, đơn vị đều nằm trong nhóm các sở, ban, ngành có vị trí xếp hạng cao và hai lần đơn vị đã dẫn đầu bảng xếp hạng (năm 2017 và năm 2018). Năm 2019 đơn vị giảm 1 bậc xếp hạng xuống vị trí thứ 2/19. Các chỉ số thành phần của sở đều được đánh giá cao

⁸ Sở Giáo dục và đào tạo là đơn vị được khảo sát chỉ số DCI lần đầu nên không có dữ liệu để so sánh với các năm trước đây

Sở Khoa học và công nghệ là đơn vị có vị trí xếp hạng giảm mạnh nhất trong nhóm, tụt 15 bậc so với năm 2018, xếp hạng 17/19. Sở cần lưu ý cải thiện một số chỉ số thành phần có vị trí xếp hạng thấp như: Văn hóa giao tiếp ứng xử, cơ sở vật chất (xếp hạng 17/19); Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (xếp hạng 16/19);....

Sở Tài chính cũng là đơn vị có vị trí xếp hạng DCI năm 2019 giảm mạnh so với năm 2018, tụt 10 bậc, xếp hạng 16/19. Một số chỉ số thành phần của đơn vị có vị trí xếp hạng thấp như: Chi phí thời gian giải quyết công việc, thủ tục hành chính (xếp hạng 16/19); Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong hoạt động sản xuất kinh doanh (xếp hạng 15/19),....

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tụt 8 bậc xếp hạng so với năm 2018, xếp hạng 13/19. Một số chỉ số thành phần của đơn vị có vị trí xếp hạng thấp như: Tính minh bạch và tiếp cận thông tin (xếp hạng 16/19); Thiết chế pháp lý (xếp hạng 17/19);... cần được cải thiện. Tuy nhiên, đơn vị có chỉ số thành phần Chi phí thời gian khi giải quyết công việc, thủ tục hành chính có vị trí xếp hạng tương đối cao (xếp hạng 7/19) cần tiếp tục phát huy trong các năm tiếp theo.

5. Các sở, ban, ngành có vị trí xếp hạng chỉ số DCI giữ nguyên so với năm 2018

Sở Văn hóa thể thao và du lịch; Thanh tra tỉnh; Sở Lao động, Thương binh và xã hội và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh là các đơn vị giữ nguyên vị trí xếp hạng chỉ số DCI so với năm 2018

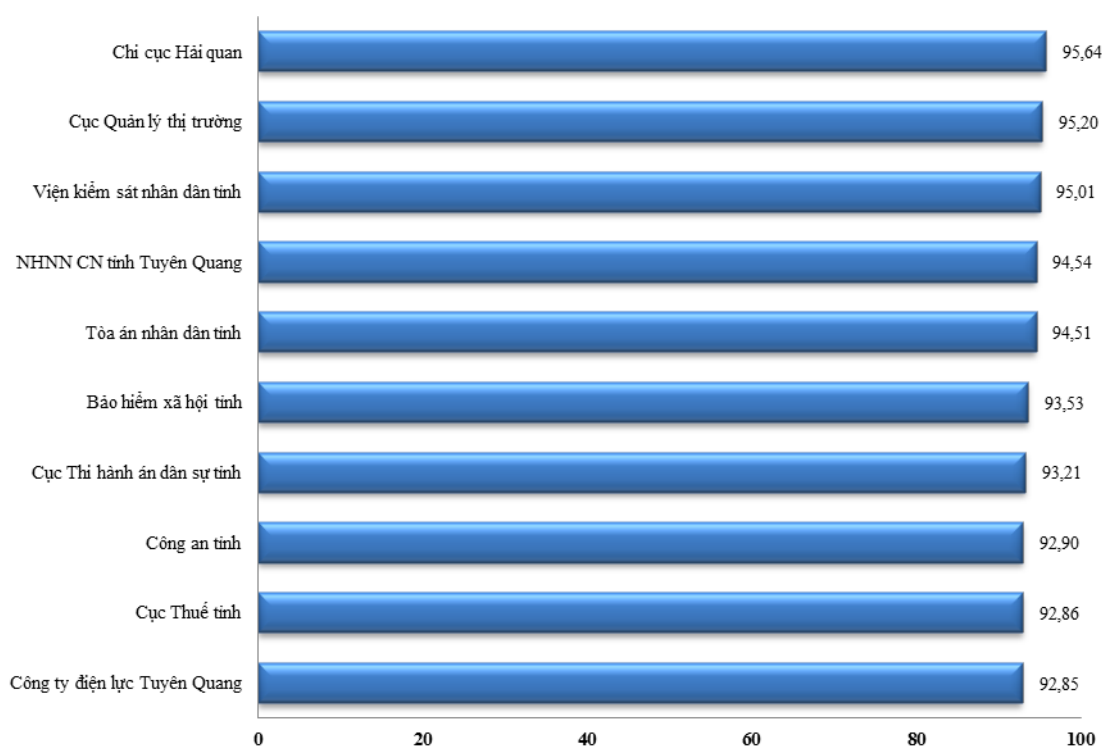
Sở Văn hóa thể thao và du lịch năm 2019 tiếp tục nằm trong nhóm các sở, ban, ngành có vị trí xếp hạng chỉ số DCI cao. Vị trí xếp hạng chỉ số DCI của đơn vị từ năm 2015 đến nay ổn định và có xu hướng tăng.

Thanh tra tỉnh xếp hạng 7/19, các chỉ số thành phần của đơn vị đồng đều, không có chỉ số thành phần xếp hạng quá cao hoặc quá thấp.

Sở Lao động, thương binh và xã hội đạt 91.95/100 điểm, xếp hạng 10/19. Các chỉ số thành phần của đơn vị có vị trí xếp hạng tương đối đồng đều. Tuy nhiên đơn vị cần lưu ý chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong hoạt động sản xuất kinh doanh có vị trí xếp hạng thấp (xếp hạng 17/19).

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh đạt 88.22/100 điểm, xếp hạng 19/19. Từ năm 2018 đến nay, vị trí xếp hạng của đơn vị không có sự thay đổi và nằm trong nhóm có vị trí xếp hạng thấp. Trong các năm tiếp theo, đơn vị cần tiếp tục cải thiện các chỉ số thành phần để nâng cao vị trí xếp hạng trong nhóm.

3. Kết quả điểm số khảo sát và xếp hạng Chỉ số DCI các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh năm 2019⁹



Biểu đồ 7: Điểm số và xếp hạng Chỉ số DCI năm 2019 cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Bảng xếp hạng chỉ số DCI năm 2019 các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có sự phân hóa không nhiều. Điểm số giữa 10 đơn vị được khảo sát đồng đều nhất trong 3 nhóm, không có sự chênh lệch lớn (chênh lệch điểm số giữa đơn vị cao điểm nhất và đơn vị thấp điểm nhất là 2.79 điểm). Vị trí xếp hạng của các đơn vị trong nhóm cũng không có quá nhiều sự thay đổi so với năm 2018. Trong nhóm có 04 đơn vị giữ nguyên vị trí xếp hạng, 03 đơn vị có vị trí xếp hạng tăng, 03 đơn vị có vị trí xếp hạng giảm.

1. Chi cục Hải quan tỉnh giữ vị trí dẫn đầu trong nhóm các cơ quan ngành dọc của trung ương đóng trên địa bàn tỉnh. Năm 2016 và năm 2017, đơn vị luôn nằm ở vị trí cuối cùng trong bảng xếp hạng chỉ số DCI. Năm 2018, Chi cục hải quan đã vươn lên vị trí thứ 4 trong bảng xếp hạng. Năm 2019 đơn vị tiếp tục tăng 3 bậc và trở thành đơn vị có vị trí xếp hạng cao nhất. Một số chỉ số thành phần được đánh giá cao như: Chi phí thời gian khi giải quyết công việc, thủ tục hành chính; Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Tính năng động (xếp hạng 1/10). Điều này thể hiện Chi cục hải quan đã nỗ lực trong việc thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh và được cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ghi nhận.

⁹ Chi tiết xem tại Phụ lục 4: Điểm số khảo sát và xếp hạng Chỉ số DCI các cơ quan ngành dọc của trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Phụ lục 5: Hồ sơ Kết quả điểm số khảo sát và xếp hạng Chỉ số DCI các huyện, thành phố, xã, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang từ năm 2015 đến năm 2019

2. Cục Quản lý thị trường là đơn vị có vị trí xếp hạng tăng nhiều nhất trong nhóm. So với năm 2018, đơn vị đã tăng 7 bậc, xếp hạng 2/10. Một số chỉ số thành phần của đơn vị được đánh giá cao như: Tính minh bạch và tiếp cận thông tin (xếp hạng 1/10); Chi phí không chính thức; Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong hoạt động sản xuất kinh doanh;... (xếp hạng 2/10)

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh tăng 1 bậc so với năm 2018, xếp hạng 6/10. Đơn vị có chỉ số Thiết chế pháp lý được đánh giá cao (xếp hạng 1/10). Tuy nhiên đơn vị cũng cần lưu ý đến một số chỉ số có vị trí xếp hạng rất thấp cần được cải thiện như: Tính năng động (xếp hạng 10/10); Chi phí thời gian khi giải quyết công việc, thủ tục hành chính (xếp hạng 8/10),...

4. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang có vị trí xếp hạng giảm so với năm 2018, tụt 3 bậc và xếp hạng 4/10. Đơn vị được đánh giá cao ở chỉ số Chi phí không chính thức (xếp hạng 1/10).

5. Cục thuế tỉnh năm 2019 đạt 92.86/100 điểm, xếp hạng 9/10. Vị trí xếp hạng của đơn vị tụt 3 bậc so với năm 2018. Từ năm 2015 đến nay, vị trí xếp hạng chỉ số DCI của đơn vị liên tục giảm qua các năm. Đơn vị cần tập trung cải thiện các chỉ số thành phần, trong đó có một số chỉ số thành phần vị trí xếp hạng rất thấp: Văn hóa giao tiếp ứng xử, cơ sở vật chất; Chi phí không chính thức; Thiết chế pháp lý (xếp hạng 10/10).

6. Cục thi hành án dân sự tỉnh là đơn vị có vị trí xếp hạng giảm mạnh nhất trong nhóm (tụt 5 bậc so với năm 2018, xếp hạng 7/10). Từ năm 2017 đến nay vị trí xếp hạng của đơn vị liên tục giảm. Một số chỉ số thành phần của đơn vị bị đánh giá thấp như: Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong hoạt động sản xuất kinh doanh (xếp hạng 10/10); Tính minh bạch và tiếp cận thông tin (xếp hạng 9/10),....

7. Công an tỉnh đạt 92.90/100 điểm, xếp hạng 8/10. So với năm 2018 vị trí xếp hạng của đơn vị vẫn giữ nguyên. Từ năm 2015 đến nay vị trí xếp hạng của đơn vị không có sự biến động nhiều. Để nâng cao vị trí xếp hạng của đơn vị trong những năm tiếp theo, đơn vị cần tập trung cải thiện một số chỉ số thành phần như: Văn hóa giao tiếp, ứng xử, cơ sở vật chất; Chi phí thời gian khi giải quyết công việc, thủ tục hành chính; Chi phí không chính thức;... có vị trí xếp hạng còn thấp.

8. Công ty Điện lực Tuyên Quang từ năm 2015 đến nay vị trí xếp hạng luôn ở mức thấp. Công ty cần nỗ lực hơn trong việc cải thiện các chỉ số thành phần, đặc biệt là chỉ số Chi phí thời gian khi giải quyết công việc, thủ tục hành chính có vị trí xếp hạng rất thấp (xếp hạng 10/10).

9. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh là 2 đơn vị giữ nguyên vị trí xếp hạng so với năm 2018. Tòa án nhân dân tỉnh đạt 94.51/100 điểm, xếp hạng 5/10. Các chỉ số thành phần của đơn vị có vị trí xếp hạng ở mức tương đối. Tuy nhiên đơn vị cũng cần lưu ý đến chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin có vị trí xếp hạng rất thấp (xếp hạng 10/10).

III. NHẬN XÉT CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét chung

1.1. Điểm số DCI trung bình năm 2019 là 93.02/100 điểm, cao hơn so với năm 2018 (58.09/100 điểm). Điểm số DCI năm 2019 cao hơn năm 2018 có thể lý giải như sau:

- Thứ nhất, dưới sự chỉ đạo của tỉnh, các huyện, thành phố, sở, ban ngành trong tỉnh đã xây dựng và thực hiện quyết liệt các Chương trình, kế hoạch thực hiện của ngành, đơn vị mình trong công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; chú trọng cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực thuế, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, công khai minh bạch các thông tin cần thiết cho nhà đầu tư như quy hoạch, đất đai, các cơ chế, chính sách hỗ trợ của địa phương, các cơ hội, dự án đầu tư cụ thể,... nhằm tạo dựng môi trường đầu tư hấp dẫn, thân thiện, giảm thời gian và chi phí cho nhà đầu tư. Vì vậy, trong năm qua, công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các huyện, thành phố, sở, ban ngành trong tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực được cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ghi nhận.

- Thứ hai, Bộ chỉ số DCI năm 2019 được sửa đổi, bổ sung có sự thay đổi so với các năm trước đây về: Các chỉ số thành phần; đối tượng được khảo sát; cách thức lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh lấy phiếu khảo sát; phương pháp tính điểm,...

1.2. Sự biến động, phân hóa về điểm số, vị trí xếp hạng của các huyện, thành phố, sở, ban, ngành

So với năm 2018, vị trí xếp hạng chỉ số DCI của các huyện, thành phố, sở, ban, ngành có sự biến động rõ rệt. Cả 3 nhóm xếp hạng có 8/35 sở, ban, ngành vị trí xếp hạng giữ nguyên; 15/35 huyện, sở, ban, ngành có vị trí xếp hạng tăng; 12/35 huyện, thành phố, sở, ban, ngành có vị trí xếp hạng giảm. Trong đó, nhóm các huyện, thành phố có sự biến động nhiều nhất về vị trí xếp hạng khi không có đơn vị nào giữ nguyên vị trí xếp hạng so với năm 2018. Như vậy, số lượng các đơn vị có sự tăng giảm về vị trí xếp hạng chiếm tỷ lệ lớn (77.1%) chứng minh việc thực hiện các giải pháp về cải thiện môi trường kinh doanh giữa các đơn vị đã đem lại những kết quả với các mức độ tác động khác nhau, góp phần tạo ra sự cạnh tranh, thi đua về năng lực điều hành giữa các sở, ban, ngành, huyện, thành phố.

Chênh lệch điểm số giữa đơn vị có điểm số cao nhất và đơn vị có điểm số thấp nhất là 9.99 điểm. So với năm 2018, số điểm chênh lệch đã được giảm bớt đáng kể (điểm số chênh lệch giữa đơn vị có điểm số cao nhất và đơn vị có điểm số thấp nhất năm 2018 là 47.08 điểm). Điểm số giữa các huyện, thành phố, sở, ban, ngành rất sát nhau, không có sự phân hóa nhiều. Điều này chứng tỏ các sở, ban, ngành, huyện, thành phố ngày càng có tiếng nói chung trong việc xây dựng và thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của ngành, địa phương mình nói riêng và của tỉnh nói chung. Mặt khác, sự cạnh tranh giữa các đơn vị trong công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh rất sát sao, đôi khi

chỉ chênh nhau một vài điểm nhưng vị trí xếp hạng đã có sự khác biệt. Chính điều này đã tạo ra sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt giữa các huyện, thành phố, sở, ban, ngành.

	Tổng số	Huyện, thành phố		Các sở, ban, ngành		Ngành dọc	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Vị trí xếp hạng giữ nguyên	8	0	0	4	22.2	4	40.0
Vị trí xếp hạng tăng	15	3	42.9	9	50.0	3	30.0
Vị trí xếp hạng giảm	12	4	57.1	5	27.8	3	30.0
Điểm chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất		6.73		9.73		2.79	

Phụ biểu 1: So sánh sự biến động, phân hóa về điểm số, vị trí xếp hạng của các huyện, thành phố, sở, ban, ngành năm 2019

2. Kiến nghị

2.1. Đối với các huyện, thành phố, sở, ban, ngành có vị trí xếp hạng giữ nguyên so với năm 2018

Một số huyện, thành phố, sở, ban, ngành có vị trí xếp hạng giữ nguyên so với năm 2018 và nằm ở vị trí đứng đầu các nhóm. Điều này thể hiện những nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của đơn vị đang phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, các đơn vị cần phải lưu ý một số chỉ số thành phần điểm số DCI còn thấp. Do vậy, đơn vị cần phải chú ý cải thiện những vấn đề này.

Đối với các huyện, thành phố, sở, ban, ngành có vị trí xếp hạng giữ nguyên nhưng không nằm ở vị trí đứng đầu các nhóm: Các đơn vị cần phải tích cực hơn trong việc đề ra giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tại đơn vị. Trong những năm tiếp theo, nếu các huyện, thành phố, sở, ban, ngành khác thực hiện việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh hiệu quả hơn thì những đơn vị này rất có thể sẽ gặp phải nguy cơ bị tụt lại phía sau. Đặc biệt cần lưu ý với các đơn vị giữ nguyên vị trí xếp hạng ở cuối các nhóm xếp hạng trong nhiều năm liên tục cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa trong việc cải thiện môi trường kinh doanh nếu muốn thăng hạng lên các vị trí tốt hơn.

2.2 Đối với các huyện, thành phố, sở, ban, ngành có vị trí xếp hạng tăng so với năm 2018

Điều này thể hiện các huyện, thành phố, sở, ban, ngành đã có những giải pháp tích cực, hiệu quả về việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong năm, được doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ghi nhận. Các huyện, thành phố, sở, ban, ngành cũng cần tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được để giữ vững vị trí xếp hạng và đạt được những kết quả tốt hơn trong những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, khi so sánh vị trí xếp hạng của các huyện, thành phố, sở, ban, ngành trong 5 năm khảo sát DCI có thể nhận thấy một số đơn vị việc tăng vị trí xếp hạng chỉ số DCI trong năm 2019 chưa thực sự bền vững. Điều này có thể lý giải là do trong cùng một nhóm, khi một số đơn vị có vị trí xếp hạng bị giảm thì đương nhiên các đơn vị khác trong nhóm vị trí xếp hạng sẽ tăng, trong khi so sánh với những năm trước thì kết quả chỉ số DCI của đơn vị có vị trí xếp hạng tăng hầu như giữ nguyên, không có sự thay đổi nhiều.

Do vậy, đối với các huyện, thành phố, sở, ban, ngành có vị trí xếp hạng tăng so với năm 2018 thì cần nhìn nhận lại cả quá trình 5 năm khảo sát DCI để có thể hiểu rõ đơn vị mình đang ở vị trí nào. Xác định rõ các chỉ số thành phần, phòng ban trực thuộc có điểm số DCI còn thấp để đề ra những giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh phù hợp, hiệu quả hơn, đảm bảo chỉ số DCI của đơn vị tăng một cách bền vững trong những năm tiếp theo.

2.3. Đối với các huyện, thành phố, sở, ban, ngành có vị trí xếp hạng giảm so với năm 2018

Trong năm 2019, một số huyện, thành phố, sở, ban, ngành có vị trí xếp hạng giảm so với năm 2018. Điều này có thể lý giải trên hai phương diện sau:

Thứ nhất, do đơn vị chưa có những giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tích cực hoặc những giải pháp đề ra chưa phát huy hiệu quả trên thực tế như mong đợi. Vì vậy các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chưa ghi nhận điều này.

Thứ hai, đơn vị vẫn duy trì thực hiện tốt các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh như những năm trước đây và có hiệu quả. Tuy nhiên, một số đơn vị khác có những giải pháp sáng tạo, đột phá và đem lại nhiều hiệu ứng tích cực hơn, được doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ghi nhận. Do vậy, điểm số và vị trí xếp hạng chỉ số DCI của những đơn vị này sẽ tăng lên; các đơn vị khác nếu không tiếp tục nỗ lực sẽ bị tụt lại phía sau.

Do vậy, xuất phát từ lý do nào, các huyện, thành phố, sở, ban, ngành có vị trí xếp hạng giảm so với năm 2018 cũng cần nỗ lực hơn, phát huy những mặt đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế để cải thiện chỉ số DCI của đơn vị mình trong những năm tiếp theo.

PHẦN B
SƠ KẾT 05 NĂM (2015 - 2019) TRIỂN KHAI KHẢO SÁT
CHỈ SỐ DCI TỈNH TUYÊN QUANG

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, XÂY DỰNG VÀ KHẢO SÁT BỘ CHỈ SỐ DCI TỈNH TUYÊN QUANG

Có thể nói PCI là thước đo trung thực của các doanh nghiệp về chất lượng điều hành kinh tế của chính quyền tỉnh. Chỉ số PCI chính là cầu nối để phản ánh tiếng nói của doanh nghiệp, tạo ra sự đồng hành giữa chính quyền và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thông qua chỉ số PCI, chính quyền tỉnh biết mình đang đã làm tốt những mặt nào và còn những điểm nào thiếu sót; doanh nghiệp đang mong muốn điều gì các cơ quan nhà nước để từ đó tìm ra tiếng nói chung giữa doanh nghiệp và chính quyền tỉnh.

Năm 2008, chỉ số PCI của Tuyên Quang đứng ở mức trung bình thì liên tiếp trong 2 năm 2009 và 2010, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh ở Tuyên Quang đã vươn lên ở mức khá và Tuyên Quang được xếp ở vị trí thứ 35 trong cả nước. Điều đáng nói trong số 27 tỉnh thành phố đạt mức khá trong bảng xếp hạng năm 2010, Tuyên Quang đứng ở vị trí thứ 9. Tuy nhiên, năm 2012 chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Tuyên Quang đã bị tụt so với những năm trước với 4,16 điểm và xếp thứ 61 trong số 63 tỉnh, thành phố trong cả nước, đứng trong top các tỉnh có chỉ số PCI tương đối thấp. Năm 2013, Tuyên Quang nằm ở vị trí cuối trong bảng xếp hạng PCI.

Trước tình hình trên, Tỉnh ủy đã chỉ đạo quyết liệt, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 33 về hành động cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Lãnh đạo tỉnh đã xác định rõ cải thiện mạnh mẽ năng lực điều hành kinh tế và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh là những yêu cầu quan trọng hàng đầu nhằm tạo ra động lực bền vững trong định hướng thu hút nguồn lực cho phát triển kinh tế ở địa phương. Do vậy, cần tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định, cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho mọi tổ chức Doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh. Xây dựng cơ chế vận hành đồng bộ, thông suốt, đảm bảo phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Theo đó, rất nhiều giải pháp đã được đưa ra. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình hành động cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh và ban hành Kế hoạch về cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Chính từ chỉ số PCI, chính quyền tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp đã bắt tay với nhau và có nhiều giải pháp được triển khai thực hiện nhằm nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, cải thiện chỉ số PCI của tỉnh. Một trong những giải pháp đó là thực hiện khảo sát chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố và các sở, ban, ngành (DCI) từ năm 2015 đến nay.

Ngày 18/4/2015, sau khi công bố kết quả chỉ số PCI năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã triệu tập họp về Kế hoạch thực hiện Chương trình hành

động cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2015 - 2016. Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Tuyên Quang đã mạnh dạn đề xuất với lãnh đạo tỉnh về việc cần phải có một cuộc khảo sát ngay trong nội bộ tỉnh để cộng đồng doanh nghiệp có thể bày tỏ ý kiến của mình về chất lượng điều hành kinh tế, phục vụ doanh nghiệp của các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Thông báo số 27/TB-UBND ngày 18/4/2015 Kết luận cuộc họp về Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2015 - 2016. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương và giao cho Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Tuyên Quang chủ trì để Xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở ngành tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 27/4/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành Kế hoạch hành động số 36/KH-UBND ngày 27/4/2015 về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015 - 2016. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đưa nhiệm vụ xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở ngành tỉnh Tuyên Quang là một trong những giải pháp nhằm cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

Từ những căn cứ pháp lý đầu tiên này, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan như: Sở Kế hoạch và đầu tư, Hội doanh nhân trẻ, Liên minh các hợp tác xã,... triển khai thực hiện xây dựng Bộ Chỉ số DCI và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở ngành tỉnh Tuyên Quang. Do đây là lần đầu tiên tỉnh Tuyên Quang thực hiện xây Bộ Chỉ số DCI và Kế hoạch khảo sát nên chưa có kinh nghiệm và còn hạn chế về các vấn đề liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ. Do vậy, Hiệp hội đã tổ chức lấy ý kiến tham gia của các chuyên gia Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam; đồng thời tham mưu cho tỉnh tổ chức học tập kinh nghiệm của các tỉnh thành đã thực hiện công tác này như: Lào Cai, Vĩnh Phúc,....

Qua quá trình nghiên cứu thực tiễn môi trường đầu tư kinh doanh tại tỉnh, tham vấn ý kiến chuyên gia trong lĩnh vực này cũng như tham khảo một số mô hình khảo sát của các tỉnh, thành trên cả nước và tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Hiệp hội đã xây dựng dự thảo Bộ Chỉ số DCI và Kế hoạch khảo sát. Ngày 30/6/2015, Hiệp hội đã có Tờ trình số 11/TTr-HH gửi Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin phê duyệt chủ trương xây dựng Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở, ngành tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ trên tờ trình của Hiệp hội, ngày 09/7/2015, Ban Chỉ đạo PCI cấp tỉnh đã có Tờ trình số 148/TTr-BCĐ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xin phê duyệt chủ trương xây dựng Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá

cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở, ngành tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ trên tờ trình của Ban Chỉ đạo PCI cấp tỉnh, ngày 27/7/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 2118/UBND-TH về việc chấp thuận chủ trương thực hiện Đề án xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở, ngành tỉnh Tuyên Quang. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch đầu tư và Sở Tài chính thẩm định đề án theo quy định.

Sau khi được các sở, ngành có liên quan thẩm định theo quy định, cơ quan chủ trì thực hiện Đề án đã tiếp thu ý kiến thẩm định để sửa đổi, bổ sung Đề án cho phù hợp với các quy định pháp luật và tình hình thực tiễn tại tỉnh. Ngày 27/8/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 2444/UBND-TH nhất trí với nội dung Đề án xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở, ngành tỉnh Tuyên Quang. Đây là căn cứ pháp lý chính thức công nhận Đề án xây dựng Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát để triển khai thực hiện trên thực tế.

Theo đó, Đề án xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở, ngành tỉnh Tuyên Quang được thực hiện trong 6 năm (từ năm 2015 đến năm 2020) và được chia làm 02 giai đoạn (giai đoạn 1 thực hiện trong năm 2015; giai đoạn 2 thực hiện từ năm 2016 đến năm 2020).

Thực hiện nội dung của Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, từ năm 2015 đến nay, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện 06 cuộc khảo sát (6 tháng đầu năm 2015, 6 tháng cuối năm 2015, năm 2016, năm 2017, năm 2018 và năm 2019). Mỗi đợt khảo sát, căn cứ trên tình hình thực tiễn của tỉnh và rút kinh nghiệm từ những cuộc khảo sát trước, trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ quan chủ trì thực hiện đã tiến hành sửa đổi, bổ sung Bộ Chỉ số DCI và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Năm 2017, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh được thành lập. Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thay đổi đơn vị chủ trì thực hiện Đề án xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát. Ngày 12/6/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản số 1767/UBND-TH về việc đồng ý chuyển đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện Đề án xây dựng Bộ chỉ số DCI. Theo đó, từ năm 2017 đến nay Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Đề án xây dựng và khảo sát Bộ chỉ số DCI.

1. Khảo sát năm 2015

Năm 2015, khảo sát Chỉ số DCI được chia làm 02 cuộc khảo sát (6 tháng đầu năm 2015, 6 tháng cuối năm 2015). Đây là những cuộc khảo sát mang tính chất tiền đề để làm cơ sở xây dựng và hoàn thiện Bộ chỉ số DCI phục vụ khảo sát cho giai đoạn 2 của Đề án.

Bộ Chỉ số DCI 6 tháng đầu năm năm 2015 gồm 03 chỉ số thành phần, tiến hành khảo sát với 379 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Đã có 32 sở, ban, ngành, huyện, thành phố với 232 tập thể lãnh đạo và các phòng ban chuyên môn trực thuộc được khảo sát.

Bộ Chỉ số DCI 6 tháng cuối năm 2015 gồm 06 chỉ số thành phần, trong đó được bổ sung thêm 03 chỉ số thành phần. Số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được khảo sát là 436. 32 sở, ban, ngành, huyện, thành phố với 358 đồng chí lãnh đạo và các phòng ban chuyên môn trực thuộc được khảo sát.

2. Khảo sát năm 2016

Năm 2016 là năm thứ hai tiến hành khảo sát và cũng là năm đầu tiên thực hiện giai đoạn 2 của Đề án xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở, ngành tỉnh Tuyên Quang.

Bộ chỉ số DCI năm 2016 gồm 8 chỉ số thành phần (bổ sung thêm 02 chỉ số thành phần so với năm 2015). Khảo sát được tiến hành đối với 32 sở, ban, ngành, huyện thành phố với 263 phòng, ban, đội chuyên môn trực thuộc. Đối tượng lấy phiếu khảo sát là 480 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

3. Khảo sát năm 2017

Năm 2017, bộ chỉ số DCI gồm 8 chỉ số thành phần, tuy nhiên tên gọi và nội dung chỉ số thành phần có sự thay đổi so với các năm trước. Có 500 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được lấy phiếu khảo sát để đánh giá 36 huyện, thành phố, sở, ban, ngành với 269 phòng, ban, đội chuyên môn trực thuộc.

4. Khảo sát năm 2018

Bộ Chỉ số DCI 2018 được sửa đổi, bổ sung về cả nội dung và hình thức phiếu khảo sát so với các năm trước. Mẫu phiếu khảo sát được thiết kế theo hình thức phiếu trả lời trắc nghiệm thay cho mẫu bảng hỏi như các năm trước.

600 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã được lựa chọn tham gia trả lời phiếu để đánh giá đối với 224 phòng, ban, đội trực thuộc 37 huyện, thành phố, sở, ban, ngành.

5. Khảo sát năm 2019

Năm 2019 là năm Bộ Chỉ số DCI được thay đổi toàn bộ về nội dung chỉ số thành phần cũng các sở, ban, ngành, huyện, thành phố được khảo sát. Mỗi chỉ số thành phần được chia thành nhiều câu hỏi (tiêu chí) sẽ giúp khảo sát sâu hơn, đánh giá được các vấn đề khác nhau liên quan đến chỉ số thành phần, qua đó giúp kết quả khảo sát cụ thể, rõ ràng chính xác. Bộ Chỉ số chỉ khảo sát đối với các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, không khảo sát với các phòng, ban, đội chuyên môn trực thuộc như những năm trước.

Có 650 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được lựa chọn tham gia khảo sát đối với 36 huyện, thành phố, sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

Năm	Số lượng chỉ số thành phần	Số lượng tiêu chí (câu hỏi)	Số lượng cơ quan nhà nước/phòng, ban, đội trực thuộc được khảo sát			Phân nhóm xếp hạng
			Huyện/TP	Sở, ban, ngành	Ngành dọc	
6 tháng đầu năm 2015	3	4	7/121	25/111		02 nhóm: - Huyện, thành phố - Sở, ban, ngành
6 tháng cuối năm 2015	6	7	7/150	25/208		
Năm 2016	8	9	7/49	16/116	9/98	03 nhóm: - Huyện, thành phố - Sở, ban, ngành là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh - Cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh
Năm 2017	8	8	7/49	19/128	10/92	
Năm 2018	8	8	7/54	19/94	11/76	
Năm 2019	8	32	7	19	10	

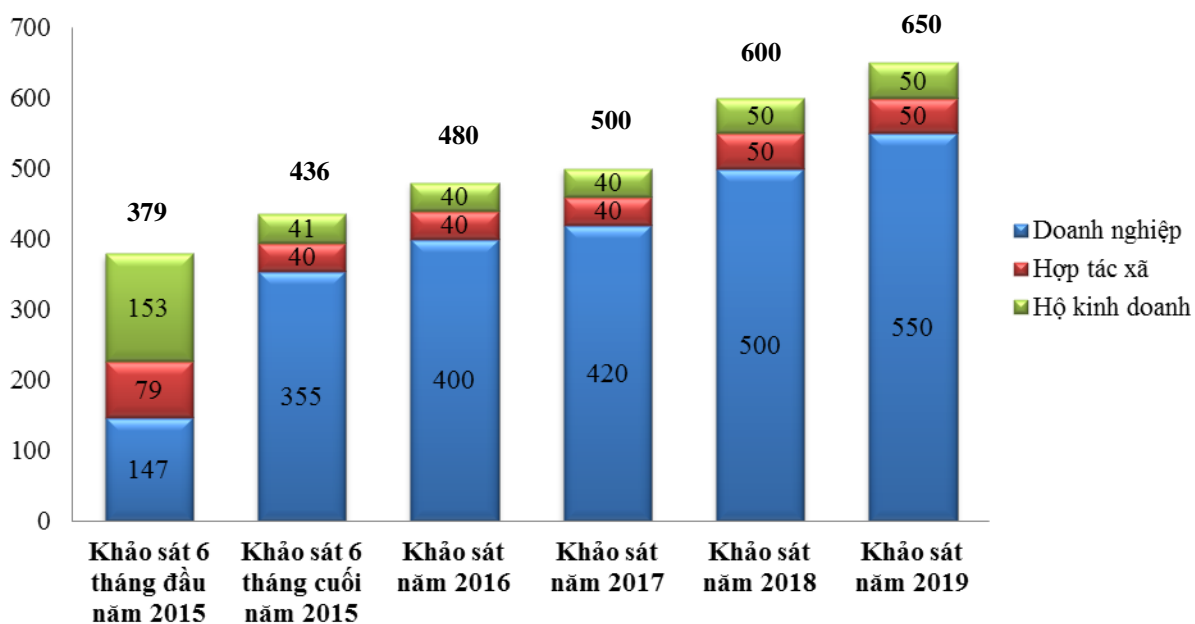
Phụ biểu 2: Kết quả xây dựng Bộ Chỉ số DCI từ năm 2015 đến năm 2019

II. DCI TUYÊN QUANG - NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG

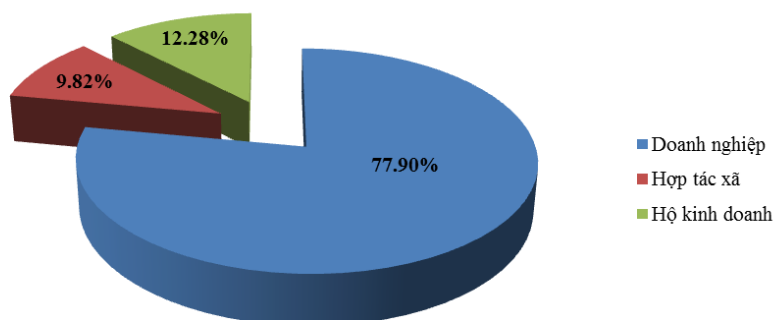
1. Số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được lựa chọn để lấy phiếu khảo sát

Đối tượng trả lời phiếu khảo sát Chỉ số DCI là các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế, ngành nghề kinh doanh đang đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được lựa chọn để trả lời phiếu năm sau đều cao hơn năm trước, phù hợp với sự tăng trưởng về số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Trong 05 năm triển khai thực hiện với 06 đợt khảo sát, Bộ chỉ số DCI đã lựa chọn 3045 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là mẫu để trả lời phiếu khảo sát. Trong đó bao gồm: 2372 doanh nghiệp, 299 hợp tác xã, 374 hộ kinh doanh.



Biểu đồ 8: Số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được lựa chọn lấy phiếu khảo sát Chỉ số DCI tỉnh Tuyên Quang từ năm 2015 đến năm 2019



Biểu đồ 9: Cơ cấu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được lựa chọn lấy phiếu khảo sát Chỉ số DCI tỉnh Tuyên Quang từ năm 2015 đến năm 2019

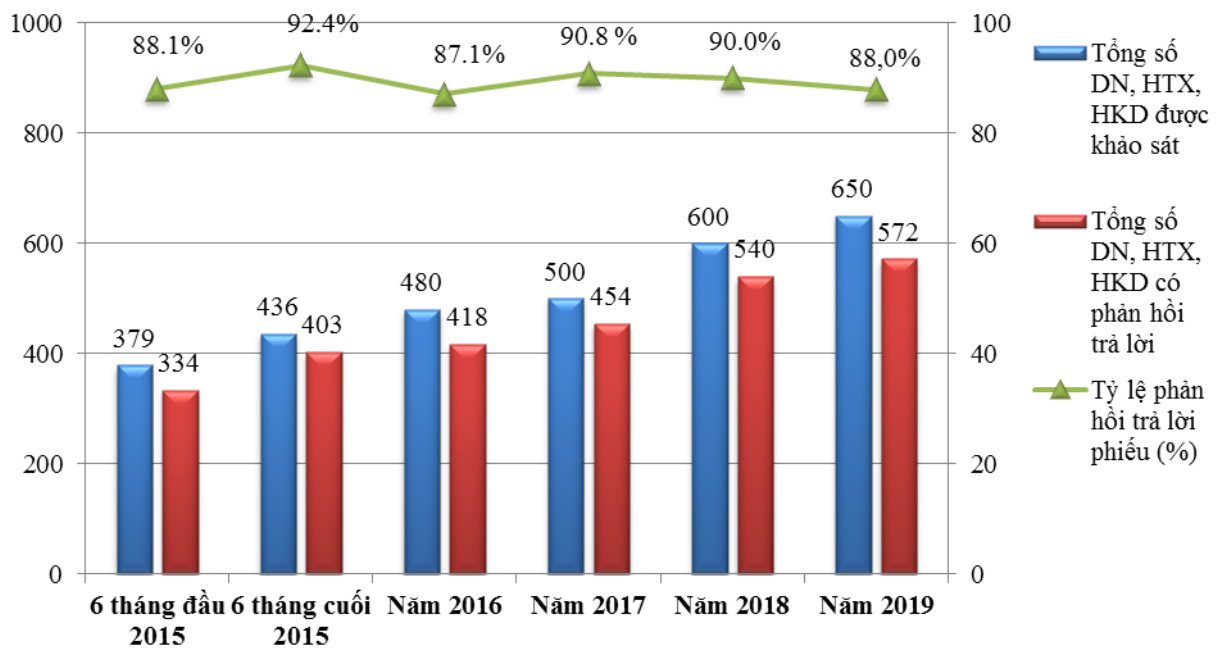
2. Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có phản hồi trả lời phiếu khảo sát

Tỷ lệ phản hồi trả lời phiếu đóng vai trò quan trọng đến sự chính xác của kết quả khảo sát, đồng thời nó cũng thể hiện sự quan tâm của cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong việc cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh tại tỉnh.

Phiếu khảo sát DCI là phiếu không ghi không tin của người trả lời phiếu. Toàn bộ thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trả lời khảo sát đều

được bảo mật. Phương pháp khảo sát là "phỏng vấn trực tiếp", cộng tác viên do Hiệp hội cử đến phát phiếu cho đối tượng, giải thích, hướng dẫn đối tượng trả lời phiếu và thu hồi phiếu.

Nhờ sự quan tâm trong khâu tổ chức phát phiếu khảo sát cũng như sự tham gia nhiệt tình của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, trong 06 đợt khảo sát đã nhận được phiếu trả lời của 2721/3045 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (đạt tỷ lệ 89.4%). Trong đó: tỷ lệ doanh nghiệp có phản hồi trả lời phiếu: 2124/2372 (đạt 89.5%); tỷ lệ hợp tác xã có phản hồi trả lời phiếu: 260/299 (đạt 87.0%); tỷ lệ hộ kinh doanh có phản hồi trả lời phiếu: 337/374 (đạt 90.1%).

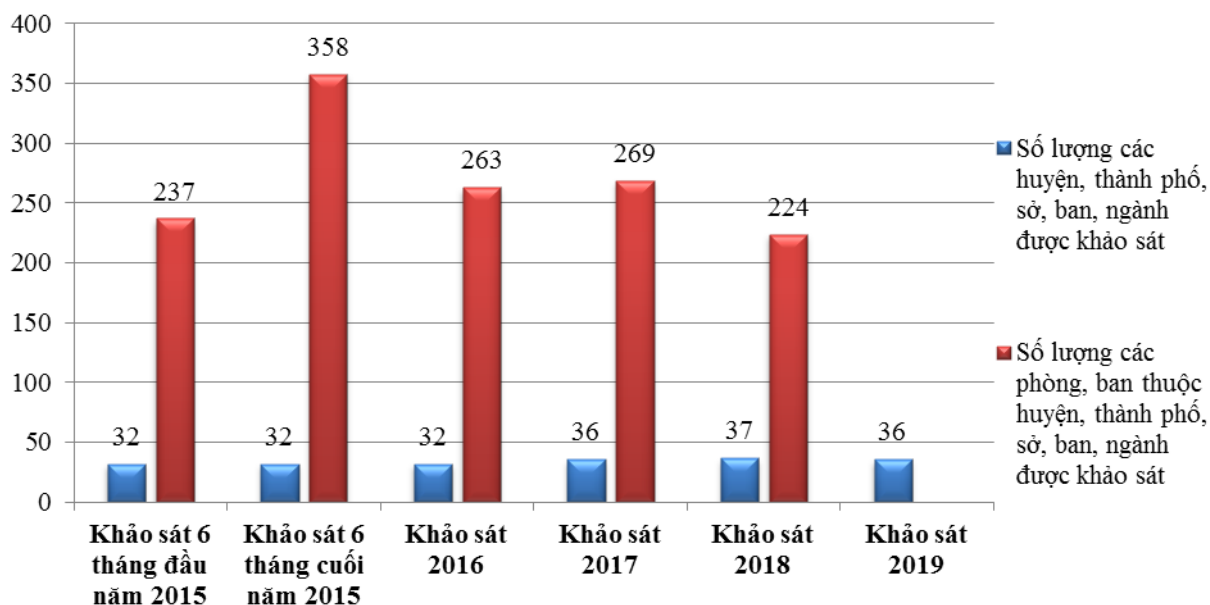


Biểu đồ 10: Số lượng và tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có phản hồi trả lời phiếu khảo sát Chỉ số DCI tỉnh Tuyên Quang từ năm 2015 đến năm 2019

3. Số lượng sở, ban, ngành được khảo sát

Đối tượng khảo sát chỉ số DCI là các sở, ban, ngành, huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được chia thành 3 nhóm là: các huyện, thành phố; sở, ban, ngành là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Trong 05 năm qua, Bộ Chỉ số DCI đã khảo sát 37 huyện, thành phố, sở, ban, ngành với 1346 lượt lãnh đạo, tập thể lãnh đạo, phòng, ban, đội trực thuộc.



Biểu đồ 11: Số lượng sở, ban, ngành, huyện, thành phố và phòng, ban, đội trực thuộc được khảo sát Chỉ số DCI từ năm 2015 đến năm 2019

4. Sở, ban, ngành, huyện thành phố giữ vị trí xếp hạng cao qua các năm

05 năm triển khai thực hiện với 06 đợt khảo sát đã ghi nhận kết quả hết sức tích cực của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố trong công tác cải thiện tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch đã được cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ghi nhận, cụ thể:

- Các huyện, thành phố: Huyện Chiêm Hóa và huyện Hàm Yên đã hai lần giữ vị trí cao nhất trong bảng xếp hạng. Tiếp sau là huyện Na Hang và huyện Sơn Dương đã một lần giữ vị trí cao nhất trong bảng xếp hạng.

- Các sở, ban, ngành là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở Thông tin và truyền thông là đơn vị đã ba lần giữ vị trí cao nhất trong bảng xếp hạng chỉ số DCI. Sở Tư pháp và Sở Lao động, thương binh và xã hội đã một lần giữ vị trí cao nhất trong bảng xếp hạng

- Các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Kho bạc Nhà nước tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang; Chi cục Hải quan là các đơn vị đã nắm giữ vị trí cao nhất trong bảng xếp hạng Chỉ số DCI qua các năm.

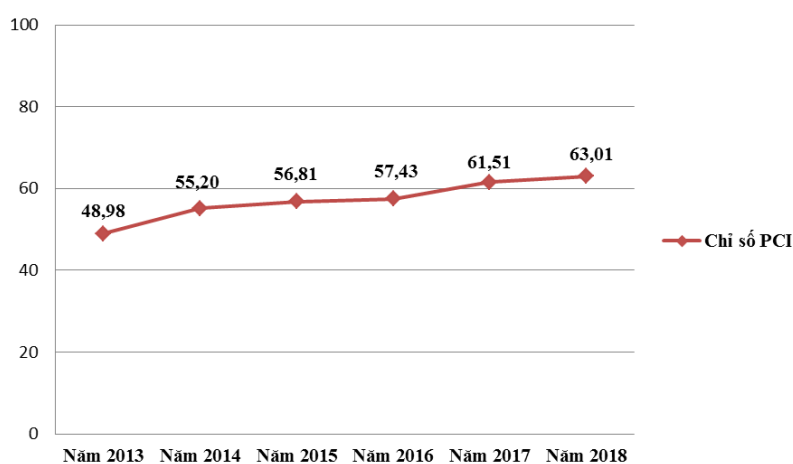
Năm	Xếp hạng	Các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành	Ngành dọc
6 tháng đầu năm 2015	Cao nhất	Huyện Chiêm Hóa: 48.85/60 điểm	Sở Thông tin và truyền thông: 50.08/60 điểm	Nhóm ngành dọc xếp hạng chung với nhóm các sở, ban, ngành
	Thấp nhất	Huyện Lâm Bình: 33.76/60 điểm	Sở Giao thông vận tải: 42.30/60 điểm	
6 tháng cuối năm 2015	Cao nhất	Huyện Chiêm Hóa: 80.71/100 điểm	Kho bạc Nhà nước tỉnh: 73.02/100 điểm	
	Thấp nhất	Huyện Yên Sơn: 53.93/100 điểm	Công ty điện lực Tuyên Quang: 54.83/100 điểm	
Năm 2016	Cao nhất	Huyện Hàm Yên: 85.19/100 điểm	Sở Lao động, thương binh và xã hội: 66.78/100 điểm	Bảo hiểm xã hội: 68.30/100 điểm
	Thấp nhất	Huyện Yên Sơn: 59.14/100 điểm	Ban di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang: 56.23/100 điểm	Chi cục hải quan: 56.93/100 điểm
Năm 2017	Cao nhất	Huyện Na Hang: 84.39/100 điểm	Sở Thông tin và truyền thông: 83.78/100 điểm	Cục thi hành án dân sự tỉnh: 79.55/100 điểm
	Thấp nhất	Huyện Lâm Bình: 66.98/100 điểm	Sở NN&PTNT: 71.27/100 điểm	Chi cục Hải quan: 74.49/100 điểm
Năm 2018	Cao nhất	Huyện Hàm Yên: 75.65/100 điểm	Sở Thông tin và truyền thông: 71.76/100 điểm	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang: 75.54/100 điểm
	Thấp nhất	Huyện Chiêm Hóa: 45.15/100 điểm	BQL DADT xây dựng các CTGT: 28.57/100 điểm	Công ty điện lực Tuyên Quang: 49.09/100 điểm
Năm 2019	Cao nhất	Huyện Sơn Dương: 94.69/100 điểm	Sở Tư pháp: 97.95/100 điểm	Chi cục Hải quan: 95.64/100 điểm
	Thấp nhất	TP. Tuyên Quang: 87.96/100 điểm	BQL DADT xây dựng các CTGT: 88.22/100 điểm	Công ty điện lực Tuyên Quang: 92.85/100 điểm

Phụ biểu 3: Kết quả xếp hạng Chỉ số DCI từ năm 2015 đến năm 2019

III. DCI TUYÊN QUANG - 05 NĂM THỬ THÁCH VÀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

1. Kết quả Chỉ số PCI tỉnh Tuyên Quang qua các năm

Năm 2012 và 2013, tỉnh Tuyên Quang luôn nằm vị trí cuối trong bảng xếp hạng chỉ số PCI. Năm 2014, tỉnh Tuyên Quang đã tăng 13 bậc trong bảng xếp hạng, vươn lên đứng thứ 50 trong 63 tỉnh, thành phố; điểm PCI tổng hợp tăng lớn nhất trong các tỉnh, thành phố với 6,22 điểm. Từ đó chỉ số PCI của tỉnh tăng đều qua các năm. Năm 2017, Tuyên Quang xếp ở vị trí 39/63 tỉnh thành (tăng 6 bậc so với năm 2016), tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2018, xếp ở vị trí 34/63 tỉnh thành (tăng 5 bậc so với năm 2017).



Năm	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Gia nhập thị trường	6.70	7.36	7.94	7.85	8.29	7.99
Tiếp cận đất đai	6.05	4.90	6.07	6.25	6.06	6.28
Tính minh bạch	5.09	5.44	5.68	6.27	6.59	6.76
Chi phí thời gian	5.15	5.22	5.36	5.82	5.79	6.24
Chi phí không chính thức	4.33	4.54	5.40	5.26	4.58	5.39
Cạnh tranh bình đẳng	4.40	5.02	5.19	5.97	4.91	7.09
Tính năng động	4.34	4.59	4.73	4.75	5.10	5.54
Dịch vụ hỗ trợ DN	4.02	5.13	4.96	4.65	6.13	5.64
Đào tạo lao động	5.18	6.35	6.28	6.33	6.72	6.34
Thiết chế pháp lý	5.55	6.57	5.83	4.67	5.95	7.09
Điểm tổng hợp PCI	48.98	55.20	56.81	57.43	61.51	63.01
Xếp hạng	63	50	48	45	39	34

Phụ biểu 4: Điểm số và xếp hạng chỉ số PCI tỉnh Tuyên Quang qua các năm

2. Chỉ số DCI Tuyên Quang - 05 năm thử thách và cải thiện môi trường kinh doanh

Chỉ số DCI là một chỉ số tổng hợp sử dụng để khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về các khía cạnh khác nhau trong năng lực điều hành kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở, ban, ngành. Khảo sát DCI trên cơ sở thăm dò mức độ hài lòng của nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể đang đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Chỉ số DCI nhằm mục đích đánh giá năng lực của chính quyền huyện, thành phố và các sở, ban, ngành trên các khía cạnh điều hành kinh tế và tạo môi trường thuận lợi cho các cơ sở kinh doanh tại địa phương. Từ đó để nghiên cứu các giải pháp giúp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hằng năm, đồng thời đề xuất giải pháp nhằm chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, tồn tại của các lĩnh vực được khảo sát.

Các chỉ số thành phần, tiêu chí của Bộ chỉ số DCI tỉnh Tuyên Quang được xây dựng và bám sát theo nội dung của các chỉ số thành phần PCI. Có thể khẳng định nếu Chỉ số PCI là bức tranh toàn cảnh về môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh thì chỉ số DCI chính là những mảnh ghép tạo nên bức tranh đó. Nói cách khác chỉ số DCI sẽ đi sâu để nhìn nhận, đánh giá về môi trường đầu tư, kinh doanh của từng huyện, thành phố, các sở, ban, ngành trong tỉnh.

Qua 05 năm triển khai với 06 đợt khảo sát (6 tháng đầu năm 2015, 6 tháng cuối năm 2015, năm 2016, năm 2017, năm 2018 và năm 2019), chỉ số DCI tỉnh Tuyên Quang đã phát huy được vai trò tích cực trong việc khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về các khía cạnh khác nhau trong năng lực điều hành kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở, ban, ngành. Tạo sự cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành kinh tế giữa chính quyền các huyện, thành phố thuộc tỉnh và các sở, ban, ngành, tạo động lực cải cách một cách quyết liệt, đồng bộ trong việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực. Qua đó, chỉ số DCI đã góp phần cải thiện chỉ số PCI của tỉnh. Bằng chứng là chỉ số PCI của tỉnh Tuyên Quang từ năm 2014 đến năm 2018 liên tục tăng về điểm số và vị trí xếp hạng. Điều này thể hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, trong đó có giải pháp về khảo sát chỉ số DCI đã phát huy những kết quả tích cực.

Từ khi triển khai thực hiện đến nay, chỉ số DCI đã nhận được sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo chỉ số PCI cấp tỉnh, sự quan tâm của các huyện, thành phố, sở, ban, ngành và cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Kết quả khảo sát chỉ số DCI đã được một số Ủy ban nhân dân cấp huyện, sở, ban, ngành sử dụng để đánh giá môi trường đầu tư kinh doanh, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn, lĩnh vực mình quản lý.

Qua việc khảo sát chỉ số PCI nói chung và chỉ số DCI nói riêng đã tác động đến nhận thức và hành động của mỗi huyện, thành phố, sở, ban, ngành. Các sở, ban, ngành, huyện, thành phố trong thời gian qua đã đề xuất và thực hiện nhiều các giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và đem lại những kết quả tích cực cụ thể trên các mặt như sau:

2.1. Về tính minh bạch và tiếp cận thông tin

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh các sở, ban, ngành, huyện, thành phố đều đã có trang thông tin điện tử. Hệ thống website đã trở thành địa chỉ tin cậy để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có thể khai thác đầy đủ thông tin chỉ đạo, điều hành của ngành, địa phương, thông tin tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, các cơ chế, chính sách, bộ thủ tục hành chính của thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành, địa phương. Các trang thông tin điện tử kịp thời cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tiếp tới người dân và doanh nghiệp, góp phần công khai minh bạch thông tin, cải cách hành chính, đưa các chương trình, kế hoạch của các cấp, ngành đi vào thực hiện hiệu quả.

Luật Tiếp cận thông tin được ban hành đã tạo hành lang pháp lý cho hoạt động cung cấp thông tin của các cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp. Các cơ quan nhà nước đã thực hiện việc cung cấp các thông tin theo quy định của luật, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khi có nhu cầu cung cấp thông tin.

2.2. Văn hóa giao tiếp ứng xử; cơ sở vật chất khi giải quyết thủ tục hành chính

Văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp đã được cải thiện, dần dần chuyển đổi từ tư duy quản lý sang phục vụ.

Hiện nay tỉnh có 02 Trung tâm hành chính công tại thành phố Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa cùng với các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại các huyện, sở, ban, ngành với trang thiết bị, cơ sở vật chất được đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

2.3. Chi phí thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính

Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đã được triển khai và đưa vào hoạt động của các huyện, thành phố, sở, ban, ngành. Các cơ quan, đơn vị tiếp tục ứng dụng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại (từ cấp tỉnh xuống đến cấp xã), xây dựng quy trình thực hiện đảm bảo thống nhất việc giải quyết thủ tục hành chính các cấp theo thẩm quyền¹⁰.

¹⁰ Đến tháng 4/2019, có 42/42 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 theo quy định và đang tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa trong việc tổ chức thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn hơn thời gian và bỏ bớt những thủ tục không thực sự cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện rút ngắn từ 30 - 60% thời gian thẩm định giá, thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, quy trình đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách. Triển khai thực hiện chuẩn hóa quy trình tiếp cận điện năng cấp quốc gia theo hướng “Một cửa liên thông” giữa cơ quan nhà nước và điện lực trong giải quyết thủ tục liên

Hoàn thành Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử quốc gia; đưa hệ thống dịch vụ hành chính công một cửa điện tử của tỉnh (<http://dichvucong.tuyenquang.gov.vn>) vào hoạt động phục vụ người dân và doanh nghiệp¹¹.

Công tác cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh thực hiện, bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính¹².

2.4. Tính năng động

Chương trình Cà phê doanh nhân được tổ chức để trao đổi về cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư, giải quyết tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh và giải pháp cải thiện các chỉ số DCI của các huyện, thành phố, sở, ban, ngành và chỉ số PCI của tỉnh, trong đó tập trung cải thiện mạnh mẽ các chỉ số trung bình và xếp hạng thấp¹³.

Một số huyện, sở, ban, ngành đã tập trung mạnh cho công tác hỗ trợ, đồng hành và phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh bằng hình thức tổ chức hội nghị tiếp xúc đối thoại định kỳ hằng năm để nắm bắt tình hình hoạt động và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, được cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng.

2.5. Chi phí không chính thức

Thủ tục hành chính, các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến doanh nghiệp, người dân và các thông tin liên quan đều được niêm yết công khai; tiếp nhận, giải

quan đến cấp phép; đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục thực hiện kết nối điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục về đăng ký đất đai, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

¹¹ Tỷ lệ TTHC đã được cập nhật, đăng tải trên Hệ thống dịch vụ hành chính công - Một cửa điện tử của tỉnh đạt 100%. Một số cơ quan trên địa bàn tỉnh thực hiện cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 do các Bộ, ngành Trung ương triển khai, như: Sở Tài Nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giao thông vận tải; Sở Tư pháp; Sở Tài chính,... để phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

¹² Thực hiện nâng cấp mở rộng hệ thống ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS); triển khai thực hiện dịch vụ thuế điện tử phục vụ quyết toán thuế đối với các tổ chức, cá nhân không sử dụng chữ ký số. Duy trì thực hiện kết nối thông tin các ngành Thuế - Hải quan - Kho bạc - Tài chính trong trao đổi các chứng từ, bảng kê thu nộp ngân sách, kế toán về thuế đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế; tiếp tục thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về thuế, BHXH, BHYT thông qua ứng dụng dịch vụ công trực tuyến; đến nay các Doanh nghiệp của tỉnh đã thực hiện kê khai thuế điện tử đạt 100%, tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 97,7%; 100% đơn vị ký hợp đồng khám chữa bệnh với cơ quan BHXH thực hiện giám định chi phí trên hệ thống phần mềm.

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, cấp đăng ký kinh doanh trên hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; hướng dẫn doanh nghiệp khai thác, sử dụng thông tin khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua mạng. Năm 2018: Có 145/1.342 hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử, đạt 10,8%. Quý I năm 2019: Có 17/139 hồ sơ đăng ký qua mạng.

Ứng dụng chứng thực điện tử và chữ ký số giai đoạn I tại các đơn vị cấp tỉnh, hiện đang triển khai giai đoạn II tại các phòng ban cấp huyện, cấp xã góp phần xây dựng nền hành chính công hiện đại, minh bạch.

¹³ Đến nay, đã tổ chức được 13 kỳ Cà phê doanh nhân; tổng số lượt doanh nghiệp tham gia Cà phê doanh nhân, đối thoại doanh nghiệp trên 3000 lượt với tổng số 138 ý kiến đề nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc và đã giải quyết được 132 ý kiến.

quyết hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Điều này hạn chế được tối đa sự những nhieu, vôi vĩnh doanh nghiệp, qua đó góp phần cải thiện chỉ số chi phí không chính thức.

Một số sở, ban, ngành, huyện, thành phố đã đề xuất các phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính; rà soát các khoản thu thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định và thực hiện công khai, minh bạch, kiểm soát chặt chẽ các khoản thu. Nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc các đơn vị, cá nhân tự ý đặt ra các yêu cầu, thủ tục, khoản phí ngoài quy định trong quá trình giải quyết các hồ sơ liên quan buộc người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư phải nộp hay thực hiện.

Đồng thời, tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính ở các cấp, các ngành về thái độ, trình độ, nhận thức và kỹ năng để đáp ứng nhu cầu công việc trong việc tiếp nhận, hướng dẫn và xử lý hồ sơ.

2.6. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Để cụ thể hóa sự hỗ trợ, các sở, ban, ngành, huyện, thành phố xây dựng và triển khai các giải pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Một số sở, ban, ngành, cấp huyện đã có cách làm riêng để hỗ trợ cho đối tượng kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý¹⁴.

¹⁴ Công tác trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp được triển khai qua nhiều hình thức. Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố đã cập nhật, đăng tải văn bản pháp luật; bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính các cấp; xây dựng chuyên mục “Dành cho nhà đầu tư”, “Thông tin doanh nghiệp”, “Doanh nghiệp hỏi, cơ quan chức năng trả lời”...

Bảo hiểm xã hội tỉnh hàng năm tổ chức các hội nghị tuyên truyền, giải đáp các vướng mắc của doanh nghiệp về BHXH, BHYT; Sở Kế hoạch và Đầu tư tập huấn về công tác đấu thầu, đánh giá giám sát đầu tư. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh tổ chức hội nghị kết nối ngân hàng - doanh nghiệp để giải đáp các vướng mắc, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay... Các huyện, thành phố tổ chức gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp. Ngoài các hoạt động này, các cơ quan, đơn vị còn trực tiếp tiếp nhận và giải đáp hàng trăm ý kiến của các doanh nghiệp gửi đến mỗi năm qua tư vấn điện thoại hoặc tại bộ phận một cửa.

Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các quy định mới trong Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các chương trình Tọa đàm Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tạo đà cho sự phát triển bền vững.

Tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện tốt các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng thông qua công nghệ hiện đại như: Internet Banking, mobile Banking... Đến nay đã có 08 Ngân hàng lớn mở chi nhánh hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan Thuế thường xuyên tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc kê khai và nộp thuế trên hệ thống điện tử. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong việc hoàn thuế điện tử đối với thuế giá trị gia tăng (100% hồ sơ được thực hiện qua điện tử); công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra theo quy định; đồng thời thực hiện công tác phối hợp với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp mã số doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông qua mạng qua đó đã giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

Duy trì thực hiện tốt chuyên mục “Công dân, doanh nghiệp hỏi – cơ quan chức năng trả lời”; tiếp nhận, trả lời những phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp; ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp với Chủ tịch UBND tỉnh trên Cổng thông tin tỉnh; chuyên mục Đồng hành cùng Doanh nghiệp trên Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh. Tiếp tục cắt giảm bình quân trên 30% thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Thực hiện tư vấn thông tin miễn phí cho doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đến tìm hiểu thủ tục đầu tư, kinh doanh tại tỉnh.

2.7. Thiết chế pháp lý

Các sở, ban, ngành, huyện, thành phố đều đã thành lập và duy trì thông tin đường dây nóng, hòm thư góp ý để tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính. Tại bộ phận một cửa của các cấp, các ngành đã niêm yết, công khai số điện thoại đường dây nóng để người dân, doanh nghiệp kịp thời phản ánh khi cần thiết.

Các cơ quan, đơn vị đã bố trí trụ sở tiếp công; thực hiện tiếp công dân theo quy định để tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2.8. Tiếp cận đất đai

Các sở, ban, ngành, huyện, thành phố đã thực hiện giải pháp cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai. Rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai, đề xuất cơ chế, chính sách tạo quỹ đất sạch, đặc biệt là đất các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để kêu gọi đầu tư; hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng, sớm đưa dự án vào hoạt động¹⁵. Thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận.

2.9. Một số tồn tại, hạn chế trong công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của các huyện, thành phố, sở, ban, ngành

Bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận, qua công tác khảo sát chỉ số DCI cũng chỉ ra một số tồn tại, hạn chế trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố như sau:

- Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ở một số sở, ban, ngành, cấp huyện chưa thật sâu sắc, chưa quyết liệt, cụ thể; do đó chưa đạt được những hiệu quả tối đa, chưa phát huy được những kết quả tích cực được cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ghi nhận. Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự tập trung, linh hoạt, quyết tâm, quyết liệt trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tư duy và quyết tâm chính

Đến nay, tỉnh đã cơ bản hoàn thành công tác cổ phần hóa, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch. Tiếp tục hỗ trợ thực hiện mô hình: “Xây dựng hợp tác xã kiểu mới liên kết với doanh nghiệp, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; triển khai các hoạt động liên kết xây dựng chuỗi giá trị, lập hồ sơ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa”.

Tăng cường kết nối, hợp tác giữa các trường đào tạo trên địa bàn tỉnh với các doanh nghiệp nhằm đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, nâng cao năng suất lao động; Tập trung triển khai các cơ chế, nhiệm vụ, giải pháp hữu hiệu để thu hút lao động, nhất là lao động chất lượng cao vào Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ doanh nghiệp, tích cực tổ chức thực hiện tuyên truyền các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, kịp thời tập hợp ý kiến, khó khăn, vướng mắc của hội viên để phản ánh với UBND tỉnh, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan giải quyết nhằm xây dựng môi trường kinh doanh thân thiện, an toàn, minh bạch trên địa bàn tỉnh.

¹⁵ Tiếp thu ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, Sở Tài nguyên và môi trường đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Bảng giá đất 05 năm (2015 - 2019) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; qua đó giúp tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc về đất đai cho các doanh nghiệp.

trị của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa cao, chưa tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Việc công khai, minh bạch, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh của một số đơn vị vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về thông tin phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Hình thức công khai thông tin còn chậm đổi mới về hình thức. Trang website của một số đơn vị chưa được cập nhật thông tin thường xuyên, nội dung còn sơ sài và bị lỗi khi truy cập. Các cơ quan thực hiện việc công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và cổng thông tin điện tử của tỉnh còn chậm và chưa đầy đủ.

- Vẫn còn xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ chưa nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế tại bộ phận một cửa. Tinh thần, thái độ, tác phong trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc ở một số cơ quan, nhất là đối với cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa hành chính.

- Một số thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp thời gian giải quyết thủ tục hành chính chưa được rút ngắn, giải pháp thực hiện giảm thời gian từng khâu, từng bước chưa cụ thể. Vẫn còn xảy ra tình trạng yêu cầu nộp hoặc xuất trình các loại hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết thủ tục hành chính. Việc giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến đã được tổ chức thực hiện nhưng tỷ lệ thực hiện còn thấp trên một số lĩnh vực.

- Một số đơn vị chưa chủ động, tích cực trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Một số ý kiến khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình sản xuất kinh doanh đã được các huyện, thành phố, cơ quan chuyên môn giải quyết nhưng chưa triệt để.

- Hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin tỉnh ta so với mặt bằng chung của cả nước vẫn còn hạn chế; đầu tư hạ tầng mạng cho những khu du lịch trọng điểm, cho khu công nghiệp, các vùng xa chưa đáp ứng được nhu cầu của nhà đầu tư. Công tác giải phóng mặt bằng, đền bù tái định cư khi thu hồi đất cho các dự án còn chậm.

- Số điện thoại đường dây nóng của các đơn vị đã được công khai tuy nhiên một số cơ quan, đơn vị chưa bố trí người trực thường xuyên nên không kịp thời tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của người dân và doanh nghiệp.

IV. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN KHẢO SÁT CHỈ SỐ DCI VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KHẢO SÁT CHỈ SỐ DCI CÁC NĂM TIẾP THEO

1. Những kết quả đã đạt được

Đề án xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở, ngành tỉnh Tuyên Quang qua 05 năm triển khai thực hiện đã đạt được một số kết quả ban đầu rất tích cực, được các huyện, thành phố,

sở, ban, ngành, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ghi nhận. Mục đích cuối cùng nhằm giúp cán bộ, công chức, viên chức, người có thẩm quyền tại mỗi sở, ban, ngành, huyện, thành phố thay đổi tư duy từ việc quản lý nhà nước sang phục vụ, đồng hành, kiến tạo, hành động, đúng với chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Tuyên Quang.

Công tác xây dựng Bộ chỉ số và khảo sát Chỉ số DCI nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh và Ban Chỉ đạo PCI tỉnh Tuyên Quang. Công tác khảo sát chỉ số DCI đã được đưa vào là nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI của tỉnh, được quy định trong các văn bản của tỉnh như: Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 27/04/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch hành động cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015 - 2016; Chương trình hành động số 06/CT-UBND ngày 28/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kế hoạch hành động số 55/KH-UBND ngày 30/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ,...

Chỉ số DCI của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố đã đồng hành cùng chỉ số PCI của tỉnh, hỗ trợ chỉ số PCI. Chỉ số DCI thực sự là thước đo đánh giá của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về năng lực điều hành kinh tế và chất lượng môi trường kinh doanh của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Kết quả khảo sát DCI đã đem lại những hiệu quả hết sức tích cực, ngày càng khẳng định là một chỉ số uy tín, minh bạch, được tỉnh và các huyện, thành phố, sở, ban, ngành dùng là dữ liệu tham khảo để đề ra giải pháp, nhiệm vụ nhằm khắc phục những mặt còn hạn chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Chỉ số DCI đã tạo ra sự cạnh tranh giữa các sở, ban, ngành, huyện, thành phố trong tỉnh trong việc nâng cao chất lượng điều hành kinh tế và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức công bố Chỉ số DCI. Qua các năm khảo sát đã vinh danh những sở, ban, ngành, cấp huyện có xếp hạng cao và được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Đây là sự cổ vũ, khích lệ các sở, ban, ngành, cấp huyện tiếp tục nỗ lực hơn nữa. Đối với những sở, ban, ngành, cấp huyện xếp hạng thấp phải kịp thời có các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Từ đây các giải pháp hay, sáng tạo đã được đề ra và triển khai thực hiện, đem lại những hiệu quả tích cực.

Bộ Chỉ số DCI được xây dựng khoa học, dựa trên tình hình thực tế về môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh; được đồng đảo các huyện, thành phố, sở, ban, ngành, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đồng tình ủng hộ. Hiệp hội đã tổ chức lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan về nội dung Bộ Chỉ số và Kế hoạch khảo sát từng năm để tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Bộ Chỉ số cho sát với thực tiễn. Từ khảo sát ban đầu chỉ với 3 chỉ số thành

phần, hiện nay khảo sát DCI tỉnh Tuyên Quang bao gồm 8 chỉ số thành phần để lấy ý kiến của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Qua 05 năm triển khai thực hiện với 06 đợt khảo sát đã tiến hành lấy phiếu khảo sát với hàng nghìn doanh nghiệp. Số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phản hồi trả lời phiếu khảo sát qua các năm đạt tỷ lệ cao (đạt 89.4%) thể hiện trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong việc phản ánh tâm tư, nguyện vọng với các cơ quan quản lý nhà nước. Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã hiểu hơn về ý nghĩa của cuộc khảo sát, trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin và hoàn toàn thoải mái khi trao đổi những vấn đề còn tồn tại, hạn chế với cán bộ phát phiếu và trả lời phiếu khảo sát.

Công tác tổng hợp kết quả khảo sát đảm bảo khách quan, công tâm, chính xác. Kết quả khảo sát đã phản ánh tương đối chính xác suy nghĩ, tâm tư, nguyện vọng của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh đối với các sở, ban, ngành, huyện, thành phố nhằm hướng đến tạo ra một môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch.

2. Tồn tại, hạn chế

Một số Ủy ban nhân dân cấp huyện, sở, ban, ngành sau khi tiếp nhận thông tin công bố chỉ số DCI chưa kịp thời tuyên truyền, phổ biến đến các phòng ban, đơn vị cấp dưới, và xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Phương pháp khảo sát Chỉ số DCI qua các năm chưa ổn định, Bộ Chỉ số DCI còn phải sửa đổi, bổ sung nhiều. Việc tham gia góp ý kiến để sửa đổi, bổ sung Bộ Chỉ số DCI của một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm, tỷ lệ nhận được phản hồi góp ý còn thấp.

Còn một tỷ lệ (10.6%) doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là mẫu được Hiệp hội lựa chọn để khảo sát nhưng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh không phản hồi trả lời phiếu. Một số phiếu khảo sát khi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trả lời không tuân thủ theo hướng dẫn trả lời phiếu dẫn đến phiếu không hợp lệ, không thể sử dụng để tổng hợp kết quả khảo sát.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư kinh doanh tại tỉnh qua các năm đều có sự biến động nên Bộ Chỉ số DCI phải sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tiễn.

Địa bàn khảo sát trải rộng tại các huyện và thành phố, nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã thay đổi địa chỉ so với đăng ký kinh doanh nên không thể tìm thấy địa chỉ, nhất là các hộ kinh doanh. Một số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đang ngừng hoạt động, chuẩn bị giải thể, phá sản.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số huyện, sở, ban, ngành chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, vai trò của chỉ số DCI để đưa ra các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn, lĩnh vực mình quản lý.

Một bộ phận nhỏ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cũng chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa của cuộc khảo sát, có thái độ hợp tác chưa nhiệt tình khi trả lời phiếu khảo sát DCI.

Cán bộ của Hiệp hội để tiến hành triển khai tổ chức thực hiện công tác này còn mỏng; kinh nghiệm trong công tác khảo sát chỉ số DCI còn hạn chế. Năng lực của cộng tác viên đi phát phiếu khảo sát còn hạn chế về các kỹ năng điều tra xã hội học, vận động, thuyết phục, tham vấn,...

4. Phương hướng khảo sát Chỉ số DCI năm 2020 và các năm tiếp theo

Năm 2020 là năm cuối cùng thực hiện Đề án xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở, ngành tỉnh Tuyên Quang. Cơ quan chủ trì thực hiện đề án phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để đề xuất tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổng kết kết quả thực hiện Đề án và phương hướng khảo sát chỉ số DCI giai đoạn tiếp theo.

Tiếp tục thực hiện Đề án Xây dựng Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở, ngành tỉnh Tuyên Quang năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng lộ trình.

Hiệp hội tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chỉ số thành phần của Bộ chỉ số, phương pháp tính điểm, xếp hạng, đối tượng khảo sát, phương pháp khảo sát... cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại tỉnh, đảm bảo kết quả khảo sát được khách quan, minh bạch, chính xác. Nâng cao chất lượng công tác rà soát, sàng lọc, lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trả lời phiếu khảo sát, đảm bảo tỷ lệ phản hồi trả lời phiếu và chất lượng phiếu trả lời đạt kết quả cao.

Tăng cường công tác tuyên truyền về ý nghĩa của khảo sát Chỉ số DCI đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn toàn tỉnh bằng các hình thức thích hợp, qua đó giúp doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hiểu rõ tầm quan trọng, ý nghĩa của cuộc khảo sát và làm cho các doanh nghiệp nhận thức rõ trách nhiệm khi được nhận phiếu khảo sát là điều vinh dự đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp. Bởi vậy, phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cộng đồng để có những nhận xét, đánh giá một cách khách quan, chính xác, trung thực những vấn đề phiếu khảo sát yêu cầu.

Tiếp tục triển khai các giải pháp, hoạt động để nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố, các sở, ban, ngành (DCI) nói riêng và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Tuyên Quang nói chung như: Tổ chức các chương trình Cà phê doanh nhân, các hội thảo để tạo cơ hội đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh, các cơ quan nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp, tháo gỡ những khó

khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, tìm giải pháp để nâng cao các chỉ số thành phần có điểm số thấp; đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp để kiến nghị những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền,...

Trên đây là Báo cáo Kết quả khảo sát và xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố, các sở, ban, ngành (DCI) tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Sơ kết 05 năm (2015 - 2019) triển khai khảo sát Chỉ số DCI tỉnh Tuyên Quang.

Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo PCI cấp tỉnh;
- MTTQVN tỉnh Tuyên Quang;
- Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh;
- Đảng ủy khối DN tỉnh;
- Ban Pháp chế - Phòng TMCNVN;
- Hiệp hội DNNVV Việt Nam;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hội doanh nhân trẻ;
- Liên minh các hợp tác xã;
- Ban Thường vụ hiệp hội;
- Các Hội trực thuộc;
- Đăng tải Website Hiệp hội;
- Lưu: VT.

Báo cáo

**TM. HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP
TỈNH TUYÊN QUANG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Minh